|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BÀI 9:***Ngày soạn ..................*  *Ngày dạy:...................* | **TRONG THẾ GIỚI VIỄN TƯỞNG**  **(TRUYỆN KHOA HỌC VIỄN TƯỞNG )** |  |

**Phạm Thị Hằng - đt 0775576779 - THCS Nhơn Hải - Quy Nhơn**

**Tiết 114,115  Văn bản 1:**

**DÒNG “SÔNG ĐEN”**

**- Giuyn-Véc-nơ (Jules Verne) -**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Phân tích và đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản *Dòng “Sông Đen”:*

+ Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

+ Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua: cử chỉ, hành động, lời thoại, ý nghĩ của các nhân vật khác trong truyện, lời người kể chuyện; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba).

+ Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do.

**2*.* Phẩm chất:** Nhân ái, tôn trọng sự khác biệt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Giáo viên**

  - Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học.

  - Thiết kế bài giảng điện tử.

  - Phương tiện và học liệu:

    + Các phương tiện: Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

    + Học liệu: GV sử dụng tranh, ảnh, video liên quan.

    + Phiếu học tập: Sử dụng các phiếu học tập trong dạy học đọc.

**2. Học sinh**

- Đọc tài liệu có liên quan đến văn bản truyện khoa học viễn tưởng

- Đọc phần Kiến thức ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc – hiểu văn bản trong sách giáo khoa; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** “Nhà thám hiểm tài ba” (từ tiết trước)

- Giao nhiệm vụ từ tiết trước: Thế giới dưới đáy đại dương vô cùng đặc biệt và phong phú, em hãy hình dung và tưởng tượng mình là một nhà thám hiểm và vẽ lại quang cảnh dưới đáy đại dương theo hình dung của mình hoặc ghi lại sự tưởng tưởng của mình ra tờ A0 theo sự sáng tạo của mình.

- Nhiệm vụ trong tiết học: HS treo sản phẩm của mình xung quanh lớp học (kĩ thuật phòng tranh). GV gọi 2 – 3 HS có sản phẩm đặc sắc nhất lên trình bày về “chuyến phiêu lưu dưới đáy đại đương” của mình.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

* HS suy nghĩ và trả lời.
* GV động viên, khuyến khích HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

**GV dẫn vào bài:**

Bài học 9 tìm hiểu về chủ điểm *Trong thế giới viễn tưởng*. Trong chủ điểm này, các em sẽ được học tập trung là các văn bản truyện khoa học viễn tưởng. Văn bản đầu tiên của thể loại này là *Dòng “Sông Đen”* trích từ tác phầm *Hai vạn dặm dưới biển* của Giuyn Véc-nơ. Chúng ta hãy cùng dùng trí tưởng tượng của mình để cùng các nhân vật A-rô-nắc, Nét Len và Công-xây ngồi trên con tàu ngầm Nau-ti-lúx khám phá thế giới bí ấn dưới đáy đại dương nhé!

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG 2.1. HƯỚNG DẪN TÌM HIỂU TRI THỨC NGỮ VĂN**

**PHIẾU HỌC TẬP 01: GV giao từ tiết học trước**

**GV đưa bảng KWLH, HS điền 2 cột K và W, các cột còn lại hoàn thiện sau khi học để kích thích khả năng tìm hiểu bài học (tùy thuộc vào năng lực cá nhân của mỗi HS)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| K  - Kể tên truyện hoặc tên bộ phim khoa học viễn tưởng em đã đọc/đã xem.  – Em biết gì về thể loại truyện khoa học viễn tưởng? | W  Em muốn biết thêm điều gì về truyện khoa học viễn tưởng? | L  Điều em đã học được từ những truyện khoa học viễn tưởng? | H  Em sẽ tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu về truyện khoa học viễn tưởng theo cách nào? |
| .....................................  .....................................  ..................................... | ……...............................  .......................................  ....................................... | …....................................  ……................................  ........................................ | …...................................  …...................................  …................................... |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Cá nhân:  *Chia sẻ những hiểu biết của em về truyện khoa học viễn tưởng:*  *- Khái niệm*  *- Đề tài*  *- Cốt truyện*  *- Tình huống truyện*  *- Sự kiện*  *- Nhân vật*  *- Bối cảnh (không gian, thời gian)*  *Em đã đọc truyện khoa học viễn tưởng nào? Ấn tượng của em về truyện đã đọc, nó dựa trên chứng cứ khoa học nào?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS đọc SGK/67 tìm câu trả lời  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  Học sinh trả lời cá nhân câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV kết luận đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng qua sơ đồ.  GV giới thiệu cho HS một số truyện khoa học viễn tưởng nổi tiếng và cho các em thấy đến với thế giới truyện khoa học viễn tưởng sẽ cho con người ta niềm khát khao khám phá, sáng tạo, sự dũng cảm trên hành trình đi tìm chân lí. | **I. TRI THỨC NGỮ VĂN VỀ TRUYỆN KHOA HỌC VIỄN TƯỞNG**  **1. Khái niệm:**  - Truyện khoa học viễn tưởng là loại truyện hư cấu về những điều diễn ra trong một thế giới giả định, dựa trên tri thức khoa học và trí tưởng tượng của tác giả.  - Truyện khoa học viễn tưởng rất ít khi chứa các yếu tố thần kì, siêu nhiên mà luôn dựa trên những kiến thức hoặc lí thuyết khoa học tự nhiên tại thời điểm tác phẩm ra đời.  **2. Đặc điểm**  **\* Đề tài**: đa dạng, phong phú thường gắn với các phát minh khoa học, công nghệ như chế tạo dược liệu, khám phá dưới đáy đại dương, du hành vũ trụ, gặp người ngoài hành tinh  **\* Cốt truyện:** thường được xây dựng dựa trên các sự việc giả tưởng liên quan đến các thành tựu khoa học.  **\* Tình huống truyện:** tác giả thường đặt nhân vật vào những hoàn cảnh đặc biệt, những khó khăn hay mâu thuẫn cần phải giải quyết trong thế giới giả tưởng.  **\* Sự kiện:** Thường trộn lẫn những sự kiện của thế giới thực tại với những sự kiện xảy ra trong thế giới giả định (quá khứ, tương lai, ngoài vũ trụ,...  Ví dụ: Từ việc bắt đầu có tàu ngầm thơ sơ, Véc- nơ đã tưởng tượng ra con tàu Nau-ti- lúx (Nautilus) có đặc điểm như một tàu ngầm hiện đại.  **\* Nhân vật:** trong truyện thường xuất hiện các nhân vật như người ngoài hành tinh, quái vật, người có năng lực phi thường, những nhà khoa học, nhà phát minh có khả năng sáng tạo kì lạ.  **\* Không gian, thời gian:** mang tính giả định, chẳng hạn thời gian trộn lẫn từ quá khứ, hiện tại và tương lai, không gian vũ trụ, lòng đất, đáy biển,...  Ví dụ: Câu chuyện trong tiểu thuyết “Hai vạn dặm dưới đáy biển” diễn tra trong nhiều ngày, nhiều thời điểm, ở một không gian biển cả rộng lớn (hai vạn dặm) hoành tráng và bí hiểm.  **3. Một số truyện khoa học viễn tưởng nổi tiếng** **- “Người máy có mơ về cừu điện không?”** Là tiểu thuyết khoa học viễn tưởng của nhà văn Mỹ Philip K. Dick, được xuất bản lần đầu vào năm 1968  **“Cỗ máy thời gian”**  Tiểu thuyết thuộc thể loại khoa học viễn tưởng của nhà văn H. G. Wells, được xuất bản vào năm 1895.  **-“The Martian”- “Người trở về từ sao hỏa”** là một tiểu thuyết khoa học viễn tưởng đầu tay năm 2011 do Andy Weir viết. Cuốn sách ban đầu được tự xuất bản trên blog của Weir, ở định dạng được đăng nhiều kỳ. Năm 2014, cuốn sách được tái bản sau khi Crown Publishing Group mua bản quyền xuất bản độc quyền. [Wikipedia (tiếng Anh](https://en.wikipedia.org/wiki/The_Martian_(Weir_novel))) **- “Nơi khu rừng chạm tới những vì sao”**Tác giả: [Glendy Vanderah](https://tiki.vn/author/glendy-vanderah.html) Đứng thứ 11 trong [*Top 1000 Truyện Giả tưởng - Huyền bí - Phiêu lưu*bán chạy](https://tiki.vn/bestsellers-month/truyen-gia-tuong-huyen-bi-phieu-luu/c840) |

**HOẠT ĐỘNG 2.2. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 2:** | | |
| **(1) Nêu những điều em biết về tác giả Giuyn Véc-nơ.** | Thân thế, cuộc đời  Sự nghiệp sáng tác | ......................................  ...................................... |
| **(2) Giới thiệu về tác phẩm “Hai vạn dặm dưới biển”.** | Tác phẩm viết về ai, về sự kiện gì? | .........................................  .......................................... |
| Yếu tố cho biết tính chất tưởng tượng về tương lai xa so với thời điểm tác phẩm ra đời. | .........................................  .......................................... |
| Chỉ ra những yếu tố cho thấy người viết có những hiểu biết dựa vào thành tựu của khoa học, không có các yếu tố thần kì, siêu nhiên như truyền thuyết, cổ tích. | ............................................  ...........................................  ............................................  ............................................  ...........................................  ............................................ |
| **(3) Chia sẻ hiểu biết của em về văn bản *Dòng “Sông Đen”*** | Cách đọc văn bản | .........................................  .......................................... |
| Xuất xứ văn bản. | .........................................  .......................................... |
| Đề tài, ý nghĩa nhan đề | .........................................  .......................................... |
| Ngôi kể và tác dụng của ngôi kể | .........................................  .......................................... |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 3: TÓM TẮT VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ 5 NGÓN TAY** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - **Thảo luận theo cặp trong 03 phút- hoàn thành Phiếu học tập 02:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi: **Phiếu học tập 02**  + Thảo luận cặp đôi thống nhất nội dung cần chia sẻ  + Các cặp đôi cùng lên trả lời: theo hình thức hỏi đáp  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS căn cứ nội dung đã chuẩn bị bài thống nhất ý kiên định hướng cách trình bày.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  Yêu cầu một số cặp đội sẽ cùng lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình theo hình thức “Cặp đôi hoàn hảo”  Các cặp đôi khác lắng nghe bổ sung góp ý  **Cặp đôi 1: Trả lời câu hỏi về tác giả và tiểu thuyết “Hai vạn dặm dưới đáy biển**”  + Thân thế, cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của Giuyn Véc-nơ.  + Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm và yếu tố cho biết tính chất tưởng tượng về tương lai xa so với thời điểm tác phẩm ra đời.  + Chỉ ra những yếu tố nào cho thấy người viết có những hiểu biết và dựa vào thành tựu của khoa học, không có các yếu tố thần kì, siêu nhiên như truyện truyền thuyết, cổ tích.  **Cặp đôi 2: Chia sẻ hiểu biết về văn bản *Dòng “sông Đen”.***  *+ Cách đọc*  *+ Xuất xứ*  *+ Đề tài, nhan đề*  *+ Ngôi kể*  *+ Bố cục*  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV và HS đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh và khả năng trình bày trước lớp, sự ăn ý của các cặp đôi khi thuyết trình.  - GV kết luận đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng qua sơ đồ  **NV: Tóm tắt văn bản**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - **Thảo luận theo cặp trong 03 phút- hoàn thành Phiếu học tập 03:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi: **Phiếu học tập 03**  + Thảo luận cặp đôi thống nhất nội dung cần chia sẻ  + Các cặp đôi cùng lên trả lời: theo hình thức thuyết trình  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS căn cứ nội dung đã chuẩn bị bài thống nhất ý kiến định hướng cách trình bày.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  Yêu cầu một số cặp đội sẽ cùng lên trình bày kết quả thảo luận  Các cặp đôi khác lắng nghe bổ sung góp ý | **II. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1.Tác giả**  - Giuyn Vec-nơ (1828-1905) là nhà văn nổi tiếng của Pháp.  - Là người đi tiên phong trong thể loại truyện khoa học viễn tưởng và được coi là một trong những “cha đẻ” của thể loại này.  - Ông là người có tác phẩm được dịch nhiều thứ ba trên thế giới, những tác phẩm của ông cũng được chuyển thể thành phim nhiều lần.  **2. Tác phẩm “Hai vạn dặm dưới biển”**  **- Hoàn cảnh ra đời**:  + Tác phẩm “Hai vạn dặm dưới biển” của Giuyn Véc-nơ ra đời năm 1870.  + Khi đó, tàu ngầm mới đang được thử nghiệm ở mức độ sơ khai  **- Những hiểu biết và thành tựu khoa học:**  + Tàu ngầm mới đang được thử nghiệm  **- Không có các yếu tố thần kì, siêu nhiên:**  + Cuộc thám hiểm bằng tàu ngầm mà không phải bằng một phương tiện thần kì.  - Tóm tắt tác phẩm: SGK  **3. Văn bản “Dòng sông Đen”**  **a. Đọc văn bản, giải thích từ khó.**  - Đọc  ( **\* Cách đọc:** Đặc biệt lưu ý sử dụng kĩ năng tưởng tượng và suy luận;Chú ý phân biệt lời người kể, lời các nhân vật, ngữ điệu phù hợp theo sự kiện xảy ra)  - Tìm hiểu và giải thích từ khó.  **b. Khái quát chung về văn bản**  **\*Xuất xứ:**  Trích tiểu thuyết “Hai vạn dặm dưới đáy biển” của Giuyn Véc-nơ.  **\* Đề tài:** Khám phá thế giới thế giới bí ấn dưới đấy đại dương  **\* Nhan đề:** *Dòng “Sông Đen”*  - Dựđoán nội dung chính của văn bản sẽ có liên quan đến con tàu ngầm và dòng “Sông Đen”:  + Nguồn gốc ra đời của dòng sông Đen  + Hoặc là cuộc phiêu lưu của tàu ngầm ở dòng Sông Đen  **\* Ngôi kể:** Ngôi thứ nhất - giúp câu chuyện kể trở nên chân thực  \* **Bố cục: 3 phần:**  **- Phần 1:**từ đầu... “nước đại dương lạnh ngắt”: Giải thích nhan đề  **- Phần 2:** tiếp theo … “như những thằng mù”: Cuộc đối thoại giữa A - rô - nắc và Nét Len  **- Phần 3:** Còn lại: Quang cảnh diệu kì dưới đáy đại dương.  **c. Tóm tắt văn bản**  Tóm tắt truyện khoa học viễn tưởng với sơ đồ 5 ngón tay:  (Ngón cái) Bối cảnh:  + Không gian: Dưới đáy biển sâu với nhiều cảnh đẹp tựa thế giới thần tiên, lần đầu tiên các nhân vật được chiêm ngưỡng  + Thời gian: Từ trưa cho đến 5 giờ chiều, nhờ vào quãng thời gian này mà ánh sáng tự nhiên dưới đáy biển sâu giúp các nhân vật khám phá vẻ đẹp biển cả.  (Ngón trỏ) Nhân vật: thuyền trưởng Nê – mô (xuất hiện gián tiếp qua suy nghĩ, lời kể của A-rô-nắc với Nét Len và đoạn đối thoại giữa A-rô-nắc và Nét Len; A-rô-nắc: giáo sư sinh vật học; Nét Len: thợ săn cá voi: Công – xây: cộng sự của giáo sư, chuyên nghiên cứu về sinh vật biển.  (Ngón giữa) Tình huống:  3 nhân vật (A-rô-nắc, Công-xây, Nét-Len) rơi vào con tàu Nau-ti-lúx hiện đại với một người thuyền trưởng bí ẩn và họ không biết điều gì đón đợi họ trong cuộc hành trình phía trước.  (Ngón áp út) Các sự kiện chính xảy ra với nhân vật giáo sư A-rô-nắc:  + Kết thúc cuộc nói chuyện với thuyền trưởng Nê-mô, tiếp tục ngồi nghĩ về cách tiếp đón lạnh lùng những vẫn chu đáo của vị thuyền trưởng này.  + Tìm trên bản đồ và xác định tàu Nau-ti-lúx đang chạy theo hải lưu có cái tên Nhâti bản là Cư-rư-xi-ô, nghĩa là “sông Đen”.  + Tranh cãi của giáo sư A-rô-nắc và Nét Len về thuyền trưởng Nê-mô và về việc ở lại hay trốn khỏi con tàu Nau-ti-lúx.  + Tận mắt chứng kiến hình ảnh dưới đáy đại dương khi con tàu đi vào dòng “sông Đen”.  (Ngón út) Kết thúc:  Con tàu đi qua quang cảnh “thần tiên”. Nét Len và Công-xây quay trở về phòng mình, giáo sư A-rô-nắc quay trở lại phòng riêng, đọc, viết, suy nghĩ và ngủ thiếp đi trong lúc tàu Nau-ti-lúx băng theo dòng “sông Đen” chảy xiết. |

**HOẠT ĐỘNG 2.3 SUY NGẪM PHẢN HỒI**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOÀN THIỆN CÁ NHÂN PHIẾU HỌC TẬP 4:**  **HS đọc đoạn văn bản 1, 2/tr.71, 72 và trả lời các câu hỏi tìm ý liên quan đến cuộc tranh luận của giáo sư A-rô-nắc và Nét Len** | |
| **Câu hỏi** | **Trả lời** |
| *(1)Hoàn cảnh dẫn đến sự tranh luận của ?* |  |
| *(2) Nội dung cuộc tranh luận?* |  |
| *(3) Kết quả cuộc tranh luận* |  |
| *(4) Ý nghĩa của cuộc tranh luận* |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu cuộc tranh luận của giáo sư A-rô-nắc và Nét Len**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS đọc đoạn văn bản 1, 2/tr 71, 72  Yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn PHT 04:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thảo luận nhóm bàn hoàn thành phiếu học tập đã chuẩn bị.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện các nhóm bàn báo cáo theo các nội dung.  Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận.**  GV đánh giá, chuẩn kiến thức. **NV2. Hình ảnh con tàu Nau-ti-lúx và nhân vật thuyền trưởng Nê-mô** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu HS thảo luận nhóm:  **+ Nhóm 1, 2:** Tìm các chi tiết miêu tả về con tàu Nau-ti-lúx? Nhận xét về con tàu này? Những khả năng vượt trội của tàu Nau-ti-lúx giúp em hiểu thêm điều gì về đặc điểm truyện khoa học viễn tưởng.  + **Nhóm 3, 4:** Tìm các chi tiết miêu tả thuyền trưởng Nê-mô qua: cử chỉ, hành động của Nê-mô; thái độ của A-rô-nắc về Nê-mô; thái độ của Nét Len về Nê-mô? Qua đó, nhận xét về tính cách của Nê-mô?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập đã chuẩn bị.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện các nhóm báo cáo theo các nội dung.  Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  Gv đánh giá, kết luận  **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu quang cảnh diệu kì dưới đáy đại dương**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS hoạt động cá nhân tìm các chi tiết về quang cảnh dưới đáy đại dương qua quan sát của các nhân vật trong văn bản.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  -GV mới 1-2 HS phát biểu.  Các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận.**  GV đánh giá, chuẩn kiến thức. | **III. Suy ngẫm và phản hồi** **1. Cuộc tranh luận của giáo sư A-rô-nắc và Nét Len** **\*Hoàn cảnh dẫn đến cuộc tranh luận:** Nét Len, giáo sư A-rô-nắc và Công-xây khi họ bị rơi xuống biển và được tàu Nau-ti-lúx cứu. Họ đã xảy ra cuộc mâu thuẫn khi họ đi vào hải lưu của dòng “Sông đen” về kế hoạch chạy trốn hay là cùng nhau quan sát, tìm hiểu những điều hay ho dưới đáy biển này.  **\* Nội dung cuộc tranh luận:**  - Tranh luận về con tàu Nau-ti-lúx và thuyền trưởng nê-mô:  + Không biết mình đang ở đâu và con tàu Nau-ti-lúx “huyền bí” đó là phương tiện như thế nào?  + Tranh luận về thuyền trưởng Nê-mô vì không biết ông ta là con người như thế nào?  -Tranh luận giữa giáo sư A-rô-nắc và Nét len về việc chiếm tàu, trốn thoát hay ở lại quan sát, tìm hiểu những điều hay ho ở dưới đáy biển này.  + Nét Len muốn chiếm đoạt tàu Nau-ti-lúx hoặc bỏ trốn càng nhanh càng tốt còn giáo sư A-rô-nắc phản đối điều đó và muốn cùng họ ở lại quan sát, tìm hiểu những bí ẩn về con tàu và đáy đại dương  **\* Cách giải quyết mâu thuẫn:**  - Giáo sư A-rô-nắc cung cấp tất cả các thông tin hiểu biết của mình hiểu biết của mình về tàu Nau-ti-lúx và thuyền trưởng Nê-mô.  - Cuộc tranh luận kết thúc khi thế giới bí ẩn diệu kì, bí ẩn dưới đáy đại dương được mở ra trước mắt Nét Len và anh ta đã từ bỏ 2 ý định kể trên.  => Cách giải quyết này hợp lí vì với cách giải quyết này, Nét Len đã có cơ hội chiêm ngưỡng vẻ đẹp dưới đáy biển. Nếu bỏ trốn khỏi con tàu, anh sẽ không thấy và không thể khám phá hai vạn dặm dưới biển.  **\* Ý nghĩa cuộc tranh luận:** Cuộc tranh luận thể hiện sự khác biệt trong tầm nhìn và cách giải quyết vấn đề của các nhân vật; đồng thời thể hiện khát vọng khám phá, tìm hiểu bí ẩn tự nhiên của con người là vô hạn, vượt qua mọi rào cản để chinh phục được những bí ẩn đó. **2. Hình ảnh con tàu Nau-ti-lúx – sản phẩm của trí tưởng tượng phong phú và nhân vật thuyền trưởng Nê-mô - người sáng tạo ra con tàu ngầm Nau-ti-lúx** **\* Hình ảnh con tàu Nau-ti-lúx xuất hiện gián tiếp qua cuộc đối thoại của các nhân vật trong truyện với những chi tiết:**  + Tàu ở dưới mặt biển năm mươi mét.  + Chiếc tàu là một kì công của kĩ thuật hiện đại  + Vỏ tàu bằng sắt.  + Khung kính vững vàng bằng đồng khiến ô cửa có độ bền không gì phá vỡ nổi, dễ dàng nhìn ngắm khung cảnh xung quanh tàu.  + Trên tàu chia thành nhiều phòng, đầy đủ ánh sáng  =>Con tàu ngầm Nau-ti-lúx trong sự tưởng tượng của tác giả vô cùng hiện đại, vượt trội ở thời điểm tác phẩm ra đời: Một con tàu có thể lặn ở bất cứ độ sâu nào dưới đáy biển, đầy đủ tiện nghi, ánh sáng, dễ dàng cho sự khám phá, tìm hiểu bí ẩn dưới đáy đại dương; đặc biệt tàu Nau-ti-lúx được điều khiển hoàn toàn bằng điện năng trong khi thời điểm tác phẩm ra đời, điện năng chưa phải là năng lượng chủ yếu trong công nghiệp.  => Những năng lực vượt trội của tàu Nau-ti-lúx giúp chúng ta hiểu thêm về các đặc điểm sau của truyện khoa học viễn tưởng:  + Tình huống truyện mang tính thử thách, phiêu lưu, khám phá: hành trình các nhân vật bị mắc kẹt trong một con tàu ngầm hiện đại ở dưới đáy đại dương.  + Nhân vật là nhà phát minh khoa học tài năng, thông qua con tàu Nau-ti-lúx, chúng ta có thể nhận ra tài năng sáng chế của thuyền trưởng Nê-mô.  + Sự mở rộng không gian không có giới hạn: tàu Nau-ti-lúx là sự tưởng tượng của nhà văn về một con tàu hiện đại, cho phép lặn ở bất cứ độ sâu nào dưới đáy biển. Hình ảnh con tàu cùng chuyến hành trình của các nhân vật thể hiện khao khát khám phá, tìm hiểu bí ẩn dưới đáy đại dương của con người.  **\* Nhân vật thuyền trưởng Nê-mô – nhà phát minh khoa học tài năng với sản phẩm kì diệu là con tàu Nau-ti-lúx**  - Hình ảnh Nê-mô xuất hiện trực tiếp qua hành động, cử chỉ của Nê-mô, gián tiếp qua thái độ của A-rô-nắc và Nét Len về Nê-mô.   |  |  | | --- | --- | | Nhân vật Nê-mô | Biểu hiện qua chi tiết | | Cử chỉ, hành động của Nê-mô | -Lịch sự cáo từ trước khi đi ra.  -Đón tiếp ba người một cách lạnh lùng nhưng chu đáo.  -Chưa lần nào bắt tay và đưa tay cho giáo sư A-rô-nắc bắt.  -Dọn sẵn bàn ăn trên bàn cho A-rô-nắc | | Thái độ của A-rô-nắc về Nê-mô | -Băn khoăn về sự đón tiếp chu đáo mà vẫn lạnh lùng của Nê-mô.  -Đánh giá cao tài năng chế tạo tàu ngầm hiện đại của Nê-mô.  - Cho rằng tàu ngầm Nau-ti-lúx của Nê-mô là một kì quan hiện đại | | Thái độ của Nét Len về Nê-mô | -Nghi ngờ, không tin tưởng, khó chịu khi ở trên con tàu của Nê-mô (hỏi han giáo sư A-rô-nắc về lai lịch của Nê-mô, cho rằng ở trong con tàu của Nê-mô giống như ngục từ bằng sắt).  -Chống đối, cho rằng ở trên tàu Nau-ti-lúx sẽ không an toàn (có ý định đoạt tàu Nau-ti-lúx của Nê-mô) | | =>Nhận xét về tính cách của Nê-mô: lịch sự, có vẻ lạnh lùng bên ngoài nhưng chu đáo, hiếu khách (thể hiện qua cách đối xử với giáo sư A-rô-nắc); tài năng, khao khát khám phá đáy đại dương, khám phá những vùng đất mới (thể hiện qua thiết kế hiện đại của con tàu Nau-ti-lúx. | |   =>Để xây dựng được những câu chuyện viễn tưởng hấp dẫn như vậy, nhà văn cần:  + Có kiến thức, hiểu biết sâu sắc về khao học kĩ thuật.  + Có năng lực tưởng tượng, sáng tạo phong phú.  **3. Quang cảnh diệu kì dưới đáy đại dương**  - Các chi tiết về cảnh đẹp dưới đại dương: Quang cảnh trước mắt tôi đẹp tuyệt vời, không bút nào tả xiết:  + Chẳng bàn tay họa sĩ nào vẽ được tất cả cái dịu dàng của màu sắc, của ánh sáng lung linh trong nước biển trong vắt từ đáy lên.  + Bóng tối trong phòng càng tăng thêm ánh sáng rực rỡ bên ngoài.  + Nhìn qua ô cửa, ta có cảm tưởng như đứng trước một bể nuôi cá khổng lồ.  => Cảnh đẹp lung linh như tranh vẽ, như thế giới thần tiên.  => Quang cảnh cho thấy thế giới bí ẩn diệu kì dưới đáy đại dương còn nhiều điều con người chưa khám phá hết; từ đó, thể hiện khát vọng khám phá, tìm hiểu bí ẩn của thế giới tự nhiên của con người. |

**HOẠT ĐỘNG 2.4. HƯỚNG DẪN TỔNG KẾT VĂN BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm**  (*1) Hãy chỉ ra đặc sắc nghệ thuật của văn bản?*  *- Xây dựng cốt truyện:*  *- Tình huống:*  *- Ngôi kể:*  *- Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn thú vị:*  *- Bối cảnh:*  *- Ngôn ngữ:*  *(2) Nêu khái quát nội dung văn bản.*  (3)Từ câu chuyện trên, em rút ra bài học cách đọc hiểu văn bản truyện khoa học viễn tưởng.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện suy nghĩ cá nhân  GV động viên, khích lệ học sinh trả lời  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  GV yêu cầu HS trả lời theo kĩ thuật công não, 3 học sinh trả lời 3 câu hỏi  HS khác bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV đánh giá và kết luận: | **IV.Tổng kết** **1. Nghệ thuật**  **- Xây dựng cốt truyện**: Dựa trên thành tựu khoa học công nghệ tàu ngầm, bạch tuộc  **- Tình huống**:  + Li kì, hấp dẫn bất ngờ thể hiện sự li kì mạo hiểm của hành trình thám hiểm khám phá đại dương của đoàn thủy thủ và các nhà khoa học.  + Không sử dụng yếu tố thần kì, siêu nhiên.  **- Ngôi kể:** Ngôi thứ nhất làm cho câu chuyện kể chân thực, bộc lộ cảm xúc của người kể  - **Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn thú vị:** Kết hợp kể, tả, biểu cảm để cuốn hút người đọc.  **- Bối cảnh:** Tạo ra bối cảnh diễn ra trong nhiều ngày, nhiều thời điểm, ở không gian của biển cả rộng hớn, hoành tráng, bí ẩn.  **- Ngôn ngữ**: Ngôn ngữ đối thoại, sử dụng từ ngữ giàu sức gợi hình, gợi cảm và có nhiều từ ngữ bộc lộ cảm xúc, câu cảm thán  **2. Nội dung:**  Văn bản là cuộc hành trình khám phá về vị thuyền trưởng Nê-mô, con tàu Nau-ti-lúx và những điều bí ẩn udoiws đại dương bao la.  **3. Cách đọc hiểu văn bản truyện khoa học viễn tưởng**  - Trang bị kiến thức khoa học, công nghệ,...liên quan đến tác phẩm tại thời điểm tác phẩm ra đời.  - Đọc nhan đề, tác phẩm và tóm tắt tác phẩm.  - Xác định các yếu tố của truyện: đề tài, tình huống, nhân vật, sự kiện, không gian, thời gian.  - Xác định yếu tố tưởng tượng của tác phẩm.  - Xác định ý nghĩa của văn bản đối với khoa học, đời sống. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Trò chơi : “ THỬ TÀI GHI NHỚ ”**  Cách thực hiện: GV thiết kế các mảnh ghép tương ứng với 8 câu hỏi về nội dung bài học.  Hình thành 2 đội chơi, một ban cố vấn để ghi chép, đánh giá góp ý việc trả lời.  Một học sinh quản trò điều hành việc lựa chọn và trả lời các câu hỏi.  **Luật chơi:** Đội 1 sẽ bắt đầu bằng việc lựa chọn mảnh ghép mình yêu thích, thảo luận và trả lời câu hỏi. Đội 2 có nhiệm vụ đánh giá phần trả lời của bạn và góp ý sau đó chọn mảnh ghép tiếp theo và thảo luận trong tổ rồi trả lời. Ban cố vấn sẽ lắng nghe, ghi chép và đánh giá. Cứ thế cho đến khi hai đội trả lời hết các câu hỏi.  Học sinh tham gia trả lời gói câu hỏi củng cố kiến thức liên quan bài học  **Câu 1:**  *- Những yếu tố nào của văn bản cho biết tính chất tưởng tượng về một tương lai rất xa so với thời điểm tác phẩm ra đời?*  **Câu 2:** *Những điều ấn tượng về giáo sư A- rôn- nắc.*  **Câu 3***: Những điều ấn tượng về thuyền trưởng Nê - mô.*  **Câu 4***: Tình huống hấp dẫn nhất được mô tả trong văn bản là gì?*  **Câu 5:** *Nêu chi tiết thể hiện sự tưởng tượng phong phú của tác giả về bạch tuộc?*  **Câu 6:** *Khát vọng khám phá, tìm hiểu bí ẩn dưới đáy đại dương được thể hiện trong văn bản như thế nào?*  *Câu 7. Tại sao đoạn trích lại có tên là “Dòng sông Đen”?*  *Câu 8: Từ đoạn trích, em hãy cho biết thế giới khoa học viễn tưởng có ý nghĩa gì trong cuộc sống của chúng ta?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh tích cực tham giatrả lời câu hỏi của trò chơi  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  -HS trả lời cá nhân các câu hỏi trò chơi bằng cách lựa chọn mảnh ghép để trả lời câu hỏi tương ứng.  - Giáo viên quan sát, hỗ trợ, góp ý.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  Giáo viên và học sinh cùng đánh giá mức độ hoàn thành của các đội chơi. | **Câu 1: Nội dung văn bản và yếu tố thể hiện tính chất tưởng tượng về một tương lai xa so với thời điểm tác phẩm ra đời.**  - Văn bản là cuộc hành trình khám phá về vị thuyền trưởng Nê-mô, con tàu Nau-ti-lúx và những điều bí ẩn dưới đại dương bao la.  - Tác phẩm “*Hai vạn dặm dưới biển”* của Véc-nơ ra đời năm 1870. Khi đó, tàu ngầm mới đang được thử nghiệm ở mức độ sơ khai.  **Câu 2: Điểm ấn tượng về nhân vật giáo sư A- rô- nắc.**  - Miêu tả chân dung nhân vật này: Trong tưởng tượng của em, giáo sư A-rô-nẮc là một người uyên bác. Ông cũng rất thân thiện, cởi mở với mọi người. Dựa vào hiểu biết của mình, ông đã giảng giải nhiều kiến thức cho người khác.  **Câu 3: Điều ấn tượng về nhân vật thuyền trưởng Nemo**.  Nhân vật mà em ấn tượng nhất trong văn bản là thuyền trưởng Nemo. Trong tưởng tượng của em, Nê- mô là một người đàn ông lịch sự, có vẻ lạnh lùng bên ngoài nhưng chu đáo, hiếu khách (thể hiện qua cách đối xử với giáo sư A-rô-nắc); tài năng, khao khát khám phá đáy đại dương, khám phá những vùng đất mới (thể hiện qua thiết kế hiện đại của con tàu Nau-ti-lúx.  **Câu 4:**  - Theo em, tình huống hấp dẫn nhất được mô tả trong văn bản là tình huống Nét Len và A-rô-nắc đang tranh cãi về việc Nét Len muốn chiếm đoạt con tàu Nau-ti-lúx hoặc bỏ trốn thì dừng lại vì cảnh đẹp kì diệu dưới đáy đại dương xuất hiện.  **Câu 5.** Một số chi tiết trong văn bản cho thấy trí tưởng tượng rất phong phú của nhà văn về tàu ngầm:  - Toàn bộ tàu ngầm được điều khiển bằng điện năng.  - Tàu có thể lặn ở bất cứ độ sâu nào.  - Khung kính vững vàng bằng đồng khiến ô cửa có độ bền không gì phá vỡ nổi.  - Những thủy thủ trên tàu có thể bằng điện.  **Câu** **6.**Khát vọng khám phá, tìm hiểu về bí ẩn dưới đáy đại dương được thể hiện:   * Quang cảnh tuyệt đẹp dưới đáy đại dương khiến cuộc tranh luận của A-rô-nắc và Nét Len tạm thời dừng lại và khiến Nét Len trước mắt từ bỏ ý định bỏ trốn của Nét-Len. * Cảnh đẹp dưới đáy biển được miêu tả lung linh, huyền ảo giống như cảnh đẹp thần tiên   **Câu 7:** Vì đoạn trích kể về hành trình của tàu Nau-ti-lúx chạy theo một hải lưu có cái tên Nhật Bản là Cư-rư-xi-ô (Kurushio), nghĩa là “Sông Đen”.  **Câu 8.** Thế giới khoa học viễn tưởng mang lại:   * Sự phong phú, mới lạ hơn cho cuộc sống của con người. * Những tri thức khoa học công nghệ trở nên hữu dụng hơn. * Góp phần hình thành nên những sản phẩm khoa học công nghệ đáp ứng nhu cầu của con người. * Khát vọng khám phá, tìm hiểu những bí ẩn trong thế giới nói chung và bí ẩn dưới đáy đại dương nói riêng. * Đưa đến những bài học cho cuộc sống thực tại của con người. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**GV treo bảng KWLH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cột K:**  Liệt kê những điều em đã biết về truyện khoa học viễn tưởng | **Cột W:** Liệt kê những điều em muốn biết thêm về truyện khoa học viễn tưởng | **Cột L:** Liệt kê những điều em đã biết được từ bài học về truyện khoa học viễn tưởng | **Cột H:** Liệt kê những điều em sẽ tiếp tục tìm hiểu về truyện khoa học viễn tưởng. |
| ... | ... | ... | ... |

**Giao nhiệm vụ**:

**Nhiệm vụ 1:** Hoàn thiện cột L, H trong bảng KWLH

**Nhiệm vụ 2:** Tìm đọc một văn bản thuộc truyện viễn tưởng và tìm hiểu văn bản trên cơ sở những điều em đã biết khi đọc hiểu truyện khoa học viễn tưởng:

+ Nhận biết một số yếu tố hình thức (Sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, bối cảnh…)

+ Nhận biết nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa câu chuyện)

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU 3. ĐỌC HIỂU TRUYỆN KHOA HỌC VIẾN TƯỞNG** | |
| **Tên tác phẩm (văn bản) .......................................................**  **Tác giả:..................................................................................** | |
| - Đề tài, chủ đề |  |
| - Sự kiện |  |
| - Tình huống |  |
| - Cốt truyện |  |
| - Nhân vật |  |
| - Bối cảnh |  |
| - Chủ đề, ý nghĩa tác phẩm |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

Bài 1: HS thực hiện cá nhân và báo cáo tại lớp cuối giờ

Bài 2: Học sinh thực hiện ở nhà

HS thực hiện cá nhân trên lớp bài 1, còn bài 2 HS thực hiện tại nhà.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS báo cáo cá nhân bài 1

Bài 2 học sinh thực hiện ở nhà báo cáo bằng phiếu học tập hoặc video trình chiếu

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

GV trên cơ sở kết quả sản phẩm học tập của học sinh đánh giá năng lực đọc hiểu và ý thức tự học của HS.

**V. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1.Bài vừa học:**

- Hoàn thiện bài tập: Nhân vật nào trong đoạn trích *Dòng “sông Đen”* để lại cho em nhiều ấn tượng nhất? Hãy miêu tả (khoảng 4 - 5 dòng) hoặc vẽ trên giấy chân dung nhân vật này?

2.Bài sắp học:- Chuẩn bị câu hỏi đọc hiểu Văn bản 2: *Xưởng Sô-cô-la (Chocolate*) (Rô-a-đan)

- Đọc và trả lời các câu hỏi sgk/75,76…

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**Tiết 116**

**VĂN BẢN 2:**

**XƯỞNG SÔ-CÔ-LA (CHOCOLATE)**

- Rô-a Đan (Roald Dahl) -

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Phân tích và đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản *Xưởng Sô-cô-la:*

+ Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

+ Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua: cử chỉ, hành động, lời thoại, ý nghĩ của các nhân vật khác trong truyện, lời người kể chuyện; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba).

+ Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do.

**2*.* Phẩm chất:** Nhân ái, tôn trọng sự khác biệt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Giáo viên**

  - Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học.

  - Thiết kế bài giảng điện tử.

  - Phương tiện và học liệu:

    + Các phương tiện: Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

    + Học liệu: GV sử dụng tranh, ảnh, video liên quan.

    + Phiếu học tập: Sử dụng các phiếu học tập trong dạy học đọc.

**2. Học sinh**

- Đọc tài liệu có liên quan đến văn bản truyện khoa học viễn tưởng.

- Đọc phần Kiến thức ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc – hiểu văn bản trong sách giáo khoa; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV cho HS xem đoạn phim Quy trình sản xuất Chocolate:

<https://www.youtube.com/watch?v=eqr49dFo-zQ>

Em có nhận xét gì về cách sản xuất Sô-cô-la trong đoạn phim trên? Cách sản xuất đó có giống với hình dung của em về nhà máy Sô-cô-la không?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

* HS suy nghĩ và trả lời.
* GV động viên, khuyến khích HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

**🡺GV dẫn vào bài:**

Truyện “*Xưởng Sô-cô-la”* đã được chuyển thể thành bộ phim *Charlie và nhà máy Sô-cô-la* nổi tiếng và hấp dẫn bao thế hệ trẻ. Việc thưởng thức một bộ phim và đọc một tác phẩm có những nét đọc đáo riêng. Khi lướt trên từng câu chữ của Rô-a Đan, ta như chính cậu bé Charlie tự mình khám phá xưởng Sô-cô-la theo trí tưởng tượng của mình. Vậy hành trình khám phá ấy có những điều gì thú vị? Cô trò chúng ta cùng đi tìm hiểu bài học ngày hôm nay *“Xưởng Sô-cô-la”* của Rô-a Đan.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG 2.1. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 1:** | | |
| **(1) Nêu những điều em biết về tác giả Rô-a Đan** | Thân thế, cuộc đời  Sự nghiệp sáng tác | ......................................  ...................................... |
| **(2) Giới thiệu về tác phẩm  “Charlie và nhà máy sô-cô-la”** | Tác phẩm viết về ai, về sự kiện gì? | .........................................  .......................................... |
| Yếu tố cho biết tính chất tưởng tượng về tương lai xa so với thời điểm tác phẩm ra đời. | .........................................  .......................................... |
| Chỉ ra những yếu tố cho thấy người viết có những hiểu biết dựa vào thành tựu của khoa học, không có các yếu tố thần kì, siêu nhiên như truyền thuyết, cổ tích. | ............................................  ...........................................  ............................................  ............................................  ...........................................  ............................................ |
| **(3) Chia sẻ hiểu biết của em về đoạn trích *“Xưởng sô-cô-la”* trong sgk** | Cách đọc văn bản | .........................................  .......................................... |
| Xuất xứ văn bản. | .........................................  .......................................... |
| Đề tài, ý nghĩa nhan đề | .........................................  .......................................... |
| Ngôi kể và tác dụng của ngôi kể | .........................................  .......................................... |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 2: TÓM TẮT VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ 5 NGÓN TAY** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - **Thảo luận theo cặp trong 03 phút- hoàn thành Phiếu học tập 01:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi: **Phiếu học tập 01**  + Thảo luận cặp đôi thống nhất nội dung cần chia sẻ  + Các cặp đôi cùng lên trả lời: theo hình thức hỏi đáp  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS căn cứ nội dung đã chuẩn bị bài thống nhất ý kiên định hướng cách trình bày.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  Yêu cầu một số cặp đội sẽ cùng lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình theo hình thức “Cặp đôi hoàn hảo”  Các cặp đôi khác lắng nghe bổ sung góp ý  **Cặp đôi 1: Trả lời câu hỏi về tác giả và tác phẩm *Charlie và nhà máy sô-cô-la***  + Thân thế, cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của Rô-a Đan.  + Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm và yếu tố cho biết tính chất tưởng tượng về tương lai xa so với thời điểm tác phẩm ra đời.  + Chỉ ra những yếu tố nào cho thấy người viết có những hiểu biết và dựa vào thành tựu của khoa học, không có các yếu tố thần kì, siêu nhiên như truyện truyền thuyết, cổ tích.  **Cặp đôi 2: Chia sẻ hiểu biết về đoạn trích *Xưởng Sô-cô-la* trong sgk:**  *+ Cách đọc*  *+ Xuất xứ*  *+ Đề tài, nhan đề*  *+ Ngôi kể*  *+ Bố cục*  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV và HS đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh và khả năng trình bày trước lớp, sự ăn ý của các cặp đôi khi thuyết trình.  **NV: Tóm tắt văn bản**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - **Thảo luận theo cặp trong 03 phút- hoàn thành Phiếu học tập 02:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi: **Phiếu học tập 02**  + Thảo luận cặp đôi thống nhất nội dung cần chia sẻ  + Các cặp đôi cùng lên trả lời: theo hình thức thuyết trình kèm sản phẩm thuyết trình (sơ đồ 5 ngón tay).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS căn cứ nội dung đã chuẩn bị bài thống nhất ý kiên định hướng cách trình bày.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  Yêu cầu một số cặp đội sẽ cùng lên trình bày kết quả thảo luận  Các cặp đôi khác lắng nghe bổ sung góp ý | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1.Tác giả**  - Rô-a Đan (1916 – 1990) là nhà văn người Anh, được ca ngợi là “Người kể chuyện cho trẻ em vĩ đại nhất thế kỉ XX”.  - Ngoài viết văn, ông còn là một phi công, một nhà sử học chuyên về lịch sử sô-cô-la và một phát minh trong lĩnh vực y học.  - Sáng tác trong nhiều lĩnh vực: thơ, kịch, truyện kinh dị.  - Các tác phẩm nổi tiếng: gắn liền với những tác phẩm viết cho thiếu nhi: *Charlie và nhà máy Sô-cô-la, Sôphie và tên khổng lồ, Thần dược của George, Bác Fox tuyệt vời,..*xuất bản năm 1964, nhiều lần được chuyển thể thành phim.  **2. Tác phẩm “Charlie và nhà máy sô-cô-la”**  **- Hoàn cảnh ra đời**:  + Tác phẩm *“Charlie và nhà máy sô-cô-la” xuất bản năm 1964*.  + Tiểu thuyết được lấy cảm hứng từ những thưởng thức của Rô-a Đan tại những công ty sô-cô-la khi ông còn đi học. Công ty Cadbury thường hay gửi những gói sản phẩm mẫu cho các em học sinh để thăm dò ý kiến của chúng về sản phẩm mới của hãng. Thời đó (những năm 1920), Cadbury và [Rowntree's](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Rowntree%27s&action=edit&redlink=1) là hai công ty sản xuất sô-cô-la lớn nhất Anh và thường hay đưa người của mình trà trộn vào công ty đối thủ giả làm nhân viên hòng đánh cắp bí quyết làm sô cô la. Vì lý do đó nên cả hai công ty đều phải bảo vệ quy trình sản xuất rất nghiêm ngặt. Những bí mật và cỗ máy sản xuất khổng lồ trong nhà máy đã thôi thúc Rô-a Đan viết nên câu chuyện.  **- Những hiểu biết và thành tựu khoa học:**  + Năm 1847, nhà sản xuất sô-cô-la người Anh, J.S.Fry đã ra đời những thanh sô-cô-la đầu tiên. Tuy nhiên, ở thời điểm tác phẩm ra đời, các công ti đều bảo vệ quy trình sản xuất nghiêm ngặt nên việc khám phá quy trình sản xuất sô-cô-la gợi sự tò mò cho người đọc.  **- Không có các yếu tố thần kì, siêu nhiên:**  + Cuộc khám phá vào nhà máy sản xuất sô-cô-la bằng máy móc, thiết bị, vật liệu có thật chứ không phải từ yếu tố thần kì.  - Tóm tắt tác phẩm: SGK  **3. Văn bản “Xưởng sô-cô-la”**  **a. Đọc văn bản, giải thích từ khó.**  - Đọc: HS đọc phân vai.  ( **\* Cách đọc:** Đặc biệt lưu ý sử dụng kĩ năng tưởng tượng và suy luận;Chú ý phân biệt lời người kể, lời các nhân vật, ngữ điệu phù hợp theo sự kiện xảy ra)  - Tìm hiểu và giải thích từ khó.  **b. Khái quát chung về văn bản**  **\*Xuất xứ:**  - Là phần trích chương 15 của truyện  **\* Đề tài:** Ứng dụng khoa học trong xây dựng nhà máy sản xuất sô-cô-la.  **\* Nhan đề:** *Xưởng Sô-cô-la*  - Dựđoán nội dung chính của văn bản sẽ có liên quan đến xưởng sô-cô-la:  + Nguồn gốc ra đời và quá trình phát triển của xưởng sô-cô-la  + Hoặc là cách thức sản xuất sô-cô-la trong nhà máy.  **\* Ngôi kể:** Ngôi thứ ba – giúp câu chuyện có tính khách quan, tạo tính linh hoạt trong điểm nhìn, tăng sức hấp dẫn cho câu chuyện.  \* **Bố cục: 3 phần:**  **- Phần 1:**Từ đầu đến “ống hút đang hoạt động”: Dòng sông nâu, con thác và những đường ống khổng lồ  **- Phần 2:** Tiếp theo đến “xin mời rất ngon”: Cỏ và cây hoa mao lương vàng  **- Phần 3:**Còn lại: Người tí hon  **c. Tóm tắt văn bản**  Tóm tắt truyện khoa học viễn tưởng với sơ đồ 5 ngón tay:  (Ngón cái) Bối cảnh:  + Không gian: Không gian trong nhà máy được chia thành nhiều xưởng riêng.  + Thời gian: một ngày đi thăm nhà máy sô-cô-la của cậu bé Sác-li và những đứa trẻ khác.  (Ngón trỏ) Nhân vật: Ông Quơn-cơ, cậu bé Sác-li, ông nội Joe, bốn bạn nhỏ còn lại đi cùng với bố mẹ, người tí hon Umpơ-Lumpơ.  (Ngón giữa) Tình huống: Các nhân vật Charlie, ông nội Joe, bốn bạn nhỏ còn lại đi cùng với cha mẹ được đặt vào tình huống: tham gia cuộc phiêu lưu vào một nhà máy sô-cô-la và chứa nhiều bí ẩn.  (Ngón áp út) Các sự kiện chính mà Sác-li trải qua khi thăm xưởng sô-cô-la của ông Quơn-cơ:  + Ngắm dòng sông sô-cô-la khổng lồ và con thác nhào sô-cô-la.  + Được tận mắt chứng kiến các loại cỏ, hoa kì lạ, vừa trồng làm đẹp phong cảnh nhà máy, vừa ăn được, có vị đường, mềm, vị bạc hà rất thơm ngon.  + Được tận mắt chứng kiến những người công nhân tí hon Umpơ-Lampơ.  (Ngón út) Kết thúc: Thắc mắc của Sác-li về những người tí hon không thể là người thật và lời khẳng định của Quơn-cơ: Họ là người thật – người Umpơ-Lampơ.  =>Viết đoạn văn tóm tắt: Sác-li đi cùng ông nội Joe, bốn bạn nhỏ còn lại đi cùng bố mẹ. Đoàn khách gồm 9 người lớn và 5 trẻ em được ông Quơn-cơ dẫn đi tham quan nhà máy. Ở đây mọi người đã được thăm quan và chứng kiến những điều kì diệu, thú vị bên trong nhà máy như: dòng sông sô-cô-la khổng lồ, con thác để nhào trộn sô-cô-la, các sản phẩm kẹo kì lạ và những công nhân Umpơ-Lumpơ tí hon. Cả chuyến đi mọi người rất vui và  bất ngờ với những điều xảy ra ở nơi này. |

**HOẠT ĐỘNG 2.3 SUY NGẪM PHẢN HỒI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOÀN THIỆN CÁ NHÂN PHIẾU HỌC TẬP 3:**  **KHÁM PHÁ XƯỞNG SÔ-CÔ-LA NGỌT NGÀO** | | |
| **Hành trình khám phá xưởng Sô-cô-la của Sác-li** | **Chi tiết giả tưởng** | **Nhận xét** |
| *(1)Dòng sông nâu, con thác và những đường ống khổng lồ* |  |  |
| *(2) Cỏ và cây mao lương vàng?* |  |  |
| *(3) Những công nhân tí hon Umpơ-Lampơ* |  |  |
| *(4) Nhận xét chung không gian đặc biệt trong xưởng sô-cô-la:* | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOÀN THIỆN CÁ NHÂN PHIẾU HỌC TẬP 4:**  **NHÂN VẬT QUƠN-CƠ (NGƯỜI SÁNG LẬP VĨ ĐẠI)** | | |
| **Thái độ, hành động của ông Quơn-cơ** | **Chi tiết** | **Đặc điểm của nhân vật truyện khoa học viễn tưởng thể hiện qua nhân vật ông Quơn-cơ** |
| *(1)Thái độ, hành động của ông Quơn-cơ khi giới thiệu với mọi người về tầm quan trọng của xưởng sô-cô-la* |  |  |
| *(2)Thái độ, hành động của ông Quơn-cơ khi giới thiệu với mọi người về dòng sông nâu, con thác, bãi cỏ và những cây mao lương vàng.* |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu sự thú vị trên hành trình khám phá xưởng sô-cô-la**  **VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia:  **Nhiệm vụ**: Hoàn thành phiếu HT số 03.  **Nhóm 1, 2:** Tìm các chi tiết giả tưởng về dòng sông nâu, con thác và những đường ống khổng lồ? Nhận xét?  **Nhóm 3,4:** Tìm các chi tiết giả tưởng về cỏ và cây mao lương vàng; về những người công nhân tí hon Umpơ-Lumpơ? Nhận xét?  **VÒNG 2:** Nhóm mảnh ghép: Tạo 4 nhóm mới và thực hiện nhiệm vụ mới:  - Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên gia.  - Trả lời câu hỏi sau: Không gian được miêu tả trong nhà máy sô-cô-la có những điểm gì đặc biệt?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập(17p)**  ***\** VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia: ***(7p)***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (10 phút)***  **HS**:  - 5 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận-5p**  - GV gọi đại diện 02 nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS:   - Đại diện 2 nhóm lần lượt trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ -5p**  - GV nhận xét, đánh giá, (sửa chữa nếu cần) rút kinh nghiệm, chốt kiến thứ  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nhân vật Quơn-cơ**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn PHT 04:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thảo luận nhóm bàn hoàn thành phiếu học tập đã chuẩn bị.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Đại diện các nhóm bàn báo cáo theo các nội dung.  Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận.**  GV đánh giá, chuẩn kiến thức. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Sự thú vị trên hành trình khám phá xưởng sô-cô-la của ông Quơn-cơ và những chi tiết giả tưởng độc đáo** **a. Dòng sông nâu, con thác và những đường ống khổng lồ**  - Các chi tiết: + ở đáy thung lũng, cuộn chảy một dòng sông nâu  + Giữa chừng luồng chảy của con sông, có một con thác lớn, nước cuồn cuộn trải thành một tấm màn rồi ào ào trút xuống thành một xoáy nước sôi sục đầy tia và bọt trắng xóa. => con thác nhào trộn sô-cô-la, khuấy đảo, đập và giã sô-cô-la làm sô-cô-la nhẹ tơi và ngầu bọt.  + Một mớ những đường ống thủy tinh kếch xù từ đâu tít trên trần rủ xuống vực vào lòng sâu để hút thứ nước bùn nâu lên và chở nó đi đến các xưởng khác trong nhà máy để làm công đoạn tiếp theo.  =>Trong thực tế, chúng ta vẫn biết để sản xuất sô-cô-la cần nhiều máy móc và trải qua nhiều công đoạn: thu hạt ca cao -> lên men hạt -> phơi khô-> rang hạt ->tách vỏ-> nghiền, đảo trộn-> gia nhiệt và rót khuôn -> gói và hoàn thiện sản phẩm nhưng những chi tiết trong văn bản vẫn là các chi tiết phi thực tế vì những từ ngữ “dòng sông nâu”, “thác” nhào trộn và đường ống kếch xù hút và chở sô-cô-la chỉ nằm trong trí tưởng và hình dung của tác giả: sô-cô-la thượng hảo hạng, co thể đổ đầy bồn tắm và bể bơi trong cả nước.  => Tạo sự tò mò, cuốn hút với độc giả; đồng thời làm thỏa mãn niềm đam mê sô-cô-la của cậu bé Sác-li.  **b. Cỏ và cây mao lương vàng**  - Không những “khổng lồ” mà quang cảnh xưởng sô-cô-la vừa đẹp vừa “ngon”:  + Dọc hai bờ sông “nâu”, cây cối mọc nom thật đẹp mắt; liễu, trắc và những bụi đỗ quyên cao với từng chùm hoa các màu hồng, đỏ và tím nhạt.  + Hàng ngàn cây mao lương hoa vàng đua sắc – làm từ một loại đường mềm, có vị bạc hà => rất ngon  => Xưởng sản xuất sô-cô-la mang đầy vẻ thơ mộng của một vườn hoa.  => Một viễn cảnh đầy mơ ước: Mỗi sự vật tạo nên xưởng sô-cô-la đều rất đặc biệt: đẹp và ngon - mang đầy tâm huyết của người làm ra nó.  **c. Những người công nhân tí hon Umpơ-Lampơ**  - Không chỉ đặc biệt ở quang cảnh, máy móc mà xưởng sô-cô-la còn đặc biệt ở những người làm: Đó là những công nhân tí hon Umpơ-Lampơ – Họ chăm chỉ, yêu lao động, yêu đời => Góp phần làm nên sự thú vị ở xưởng sô-cô-la này  => Tóm lại, không gian trong xưởng sô-cô-la của ông Quơn-cơ có nhiều điểm đặc biệt, thú vị đối với người xem:  - Không gian nhà máy được chia thành nhiều xưởng riêng, mỗi xưởng đóng một vài trò khác nhau và xưởng nào cũng có yếu tố kì lạ, khác thường (VD: Xưởng sô-cô-la có một dòng sông lớn, có thác nhưng không chứa nước mà chứa sô-cô-la.  - Không gian nhà máy đẹp, nên thơ, được chăm chút mọi cảnh quan, phối hợp màu sắc hài hòa: xưởng sản xuất bánh kẹo nhưng lại có dòng sông, con thác bãi cỏ, hoa lá.  - Không gian nhà máy đồ sộ, khổng lồ, chứa đựng nhiều điều bất ngờ: công nhân là người tí hoc, cây cỏ vừa dùng để trang trí vừa dùng để ăn được.  => Tất cả những điều đặc biệt đó chỉ có thể nằm trong trí tưởng tượng phong phú và kì diệu của con người.  **2. Nhân vật Quơn-cơ – người đứng đầu nhà máy sô-cô-la**  - Thái độ và hành động của ông Quơn-cơ khi giới thiệu với mọi người về tầm quan trong của xưởng sô-cô-la:  + Nhấn mạnh: “Đây là một xưởng quan trọng!...Đây là trung tâm thần kinh của toàn nhà máy, trái tim của toàn bộ công việc.  + Khen: “Nó mới đẹp làm sao!”  + Khẳng định ông chú trọng làm cho xưởng sô-cô-la phải đẹp, ông “không thể chịu được sự xấu xí trong nhà máy”.  + Dặn bọn trẻ : “Đừng có mất tỉnh táo! Đừng quá phấn khích! Hãy bình tĩnh!”  =>Là người vô cùng tâm huyết với việc xây dựng “đứa con tinh thần” của mình và kiên quyết bảo vệ, không muốn ai làm xâm hại đến nó.  - Thái độ và hành động của ông Quơn-cơ khi giới thiệu với mọi người về dòng sông nâu, con thác, bãi cỏ và những cây mao lương vàng:  + Đầy tự hào về dòng sông sô-cô-la thượng hảo hạng: “Từng giọt của con sông này đều là sô-cô-la nóng chảy thượng hảo hạng. Đích thị là thượng hảo hạng... Hàng ngàn, hàng ngàn lít”.  + Khẳng định sự duy nhất trong phương thức sản xuất của nhà máy: “Con thác là quan trọng bậc nhất...Không có nhà máy nào khác trên thế giới nhào trộn sô-cô-la bằng thác nước. Nhưng đó là cách duy nhất thích hợp”.  + Giới thiệu sự độc đáo của cỏ và cây mao lương vàng: có thể ăn được.  + Mời mọi người nếm thử mùi vị của cỏ và cây mao lương vàng: “Nếm một cọng cỏ coi. Xin mời.”; “Nếm thử cây mao lương hoa vàng coi – Nó còn ngon hơn đấy.”  =>Qua các chi tiết trên, chúng ta có thể thấy ông Quơn-cơ rất yêu mến và tự hào về nhà máy sô-cô-la của mình; từng chi tiết nhỏ trong nhà máy do ông chăm chút, tỉ mỉ tạo ra; mỗi thứ trong nhà máy như đều chất chứa câu chuyện của riêng nó.  =>Nhân vật Quơn-cơ thể hiện đặc điểm của nhân vật truyện khoa học viễn tưởng là người có khả năng phi thường, có thể tạo ra những điều kì diệu, độc đáo. |

**HOẠT ĐỘNG 2.4. HƯỚNG DẪN TỔNG KẾT VĂN BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm**  (*1) Hãy chỉ ra đặc sắc nghệ thuật của văn bản?*  *- Xây dựng cốt truyện:*  *- Tình huống:*  *- Ngôi kể:*  *- Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn thú vị:*  *- Bối cảnh:*  *- Ngôn ngữ:*  *(2) Nêu khái quát nội dung văn bản.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện suy nghĩ cá nhân  GV động viên, khích lệ học sinh trả lời  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  GV yêu cầu HS trả lời theo kĩ thuật công não, 2 học sinh trả lời 2 câu hỏi  HS khác bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV đánh giá và kết luận: | **III.Tổng kết** **1. Nghệ thuật**  **- Xây dựng cốt truyện**: Dựa trên việc ứng dụng khoa học vào sản xuất sô-cô-la.  **- Tình huống**: Đặt nhân vật vào tình huống tham gia một cuộc phiêu lưu vào nhà máy sô-cô-la chưa nhiều bí ẩn.  **- Ngôi kể:** Ngôi thứ ba làm câu chuyện thêm khách quan  - **Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn thú vị:** Kết hợp kể, tả, biểu cảm để cuốn hút người đọc.  **- Bối cảnh:** không gian đồ sộ, khổng lồ; đẹp, nên thơ  **- Ngôn ngữ**: Ngôn ngữ đối thoại, sử dụng từ ngữ giàu sức gợi hình, gợi cảm và có nhiều từ ngữ bộc lộ cảm xúc, câu cảm thán  **2. Nội dung:**  Văn bản là cuộc hành trình khám phá về xưởng sô-cô-la. |

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

**\* Nhiệm vụ 1: Trò chơi “Ong đi tìm sô-cô-la ngọt ngào”**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ:

* Thiết kế trò chơi dạng “Ong tìm chữ”
* GV chuẩn bị một hộp quà chứa các viên sô-cô-la với nhiều hình dạng khác nhau. HS trả lời đúng câu hỏi được chọn 1 viên sô-cô-la mình yêu thích.

Gợi ý nhóm câu hỏi:

**Câu 1:** Người kể chuyện trong tác phẩm là ai?

1. Ông Quơn-cơ
2. Sác-li
3. **Người kể chuyện giấu mình**
4. Ông nội Joe

**Câu 2:** Ý nào nói *không đúng* về vai trò của của dòng sông nâu, con thác và những đường ống khổng lồ trong việc sản xuất sô-cô-la:

1. Là nơi chưa sô-cô-la nóng chảy thượng hảo hạng
2. Là nơi nhào trộn sô-cô-la, khấy đảo sô-cô-la, đập và giã sô-cô-la.
3. Là nơi hút và tải sô-cô-la đến các xưởng khác trong nhà máy.
4. **Là nơi sô-cô-la đóng gói và thành sản phẩm.**

**Câu 3:** Đáp án nào trả lời đúng nhất cho câu hỏi *“Họ là ai?”* trong văn bản trang 78, sgk:

1. **Họ là những người công nhân tí hon Umpơ-Lampơ**
2. Họ là những người lãnh đạo nhà máy
3. Họ là những người đến tham quan nhà máy
4. Họ là những người thích ăn sô-cô-la

**Câu 4:** Nhân vật Quơn-cơ mang những đặc điểm nào của nhân vật trong truyện khoa học viễn tưởng:

1. Người ngoài hành tinh
2. **Người có năng lực phi thường có thể tạo ra những điều kì diệu**
3. Nhà khoa học với những sáng tạo kì lạ
4. Nhà thám hiểm với năng lực siêu nhiên.

**Câu 5:** Đề tài của văn bản:

1. Khám phá đáy đại dương
2. Du hành vũ trụ
3. Gặp người ngoài hành tinh
4. **Ứng dụng khoa học trong việc sản xuất sô-cô-la**

**Câu 6:** Những đứa trẻ đồng hành cùng Sác-li bị buộc dừng chuyến tham quan vì lí do:

1. Họ chán ghét nhà máy sô-cô-la
2. Họ ăn sô-cô-la trong nhà máy
3. **Họ quậy phá, nghịch ngợm**
4. Họ chế giễu công nhân nhà máy.

**Bước 2:** HS thực hiện yêu cầu của GV

**Bước 3:**  GV và HS theo dõi kết quả đạt được của 4 nhóm.

**Bước 4.** GV công bố kết quả và chuẩn hoá kiến thức.

**\* Nhiệm vụ 2: Kĩ thuật viết tích cực**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

*Câu hỏi 7, sgk: Từ câu chuyện về xưởng sô-cô-la của ông Quơn-cơ, em hãy viết một đoạn văn khoảng 100 chữ về sự kì diệu của trí tưởng tượng của con người.*

* HS thảo luận nhóm bàn để lập dàn ý cho đoạn văn.
* HS hoạt động cá nhân để viết đoạn văn (tại nhà)

**Bước 2:** HS thực hiện yêu cầu của GV

HS hoạt động theo các bước:

1. Xác định chủ đề (ý chính) của đoạn văn: HS tìm cụm từ quan trọng nhất trong câu hỏi này (chính là cụm từ “sự kì diệu của trí tưởng tượng”)
2. Thảo luận cách triển khai ý trong đoạn văn: Mỗi HS trong nhóm cho thấy sự kì diệu của trí tưởng tượng. Sau đó, HS chia sẻ trong nhóm, nhóm thống nhất, lựa chọn khoảng 3 – 4 ý.
3. HS dựa vào dàn ý của nhóm đã thống nhất để viết thành đoạn văn ở nhà.

**Bước 3:**  **Báo cáo kết quả**

* HĐ nhóm báo cáo sau khi thực hiện xong bước 2: GV mời 2 nhóm bàn lên báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
* HĐ cá nhân thực hành viết tại nhà. Khi lên lớp, chia sẻ đoạn văn cho các bạn, góp ý cho nhau, đánh giá chéo (dựa vào rubrics đánh giá đoạn văn). GV có thể chọn một số đoạn văn hay để đọc trước lớp.

**Bước 4.** GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức.

### \* Rubrics đánh giá đoạn văn:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mô tả tiêu chí** | **Điểm** |
| **Hình thức** | - Đảm bảo hình thức và dung lượng của đoạn văn (khoảng 100 chữ) | **1** |
| - Không đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng  của đoạn văn | **0** |
| **Nội dung** | - Nêu được vấn đề: sự kì diệu của trí tưởng tượng của con người | **0,5** |
| -Sự kì diệu của trí tưởng tượng:  + Trí tưởng tượng đưa chúng ta đến với những thế giới không có trong đời thực, hấp dẫn, độc đáo.  + Trí tưởng tượng là động lực thúc đẩy sự sáng tạo trong lao động, giúp con người phát minh ra những sáng chế, những sản phẩm khoa học kĩ thuật mới mẻ theo sự hình dung, mơ ước của mình.  + Trí tưởng tượng giúp con người hình dung hoặc đưa ra dự báo về sự thay đổi của thế giới trong tương lai. | **4** |
| * Nêu được thông điệp từ những ý nghĩa đó: Trân trọng, phát huy sự tưởng tượng của chính mình; Trân trọng trí tưởng tượng của người khác,... | **2** |
| Khẳng định cảm xúc, nhận thức của người viết | **1** |
| **Chính tả, ngữ pháp** | Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,5** |
| **Sáng tạo** | Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | **1,0** |

Hs chỉnh sửa đoạn văn theo phiếu chỉnh sửa bài viết:

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

**Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi sau:**

1. Bài viết đảm bảo hình thức đoạn văn chưa?

... ...........................................................................................................................

2. Nội dung đã đảm bảo các ý chưa? Nếu chưa cần bổ sung những ý nào?

..............................................................................................................................

3. Bài viết có sai chính tả không? Nếu có em sửa chữa như thế nào?

.............................................................................................................................

4. Bài viết đã thể hiện nội dung yêu cầu chưa? Nếu chưa, hãy bổ sung.

**HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và  HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **NV1: Kĩ thuật viết tích cực**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  [Kỹ thuật “Viết tích cực”](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/C%C3%A1c_k%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c/K%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_%E2%80%9CVi%E1%BA%BFt_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c%E2%80%9D), kĩ thuật công não.  **Đề bài:** Từ những hành động nghịch ngợm của những đứa trẻ khi đi thăm quan nhà máy sô-cô-la*,* em hãy viết đoạn văn nêu suy nghĩ của mình về cách ứng xử nơi công cộng.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ và làm việc độc lập  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **-** GV gọi 1 số HS báo cáo sản phẩm học tập.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần). | **NV1: Viết kết nối:**  Từ những hành động nghịch ngợm của những đứa trẻ khi đi thăm quan nhà máy sô-cô-la*,* em hãy viết đoạn văn nêu suy nghĩ của mình về cách ứng xử nơi công cộng.  \* Nội dung đoạn văn: Các cách ứng xử nơi công cộng  *+ Tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật; nội quy, quy tắc nơi công cộng.*  *+ Tôn trọng không gian chung của cộng đồng.*  *+ Trang phục lịch sự, phù hợp hoàn cảnh.*  *+ Quan tâm, nhường nhịn, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em.*  *+ Bảo vệ cảnh quan, môi trường, bảo vệ của công.*  *+ Ứng xử văn minh, thân thiện, lịch sử.*  \* Hình thức đoạn văn: Đảm bảo hình thức đoạn văn, tránh sai sót về chính tả, ngữ pháp. |

**Rubric đánh giá viết đoạn văn theo chủ đề**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Đoạn văn có chủ đề*:*** các cách ứng xử nơi công cộng **(10 điểm)** | Nội dung đoạn văn còn sơ sài; mắc một số lỗi chính tả, ngữ pháp   ( 5 – 6 điểm) | Nội dung đoạn văn tương đối chi tiết; nêu được những suy nghĩ sâu sắc về cách ứng xử nới công cộng (7- 8 điểm) | Nội dung đoạn văn chi tiết; chia sẻ nhiều điều hay, hấp dẫn về cách ứng xử nơi công cộng, có liên hệ thực tế với bản thân, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp   (9- 10 điểm) |

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

**Nhiệm vụ: Hãy đọc lại đoạn văn của mình và hoàn chỉnh đoạn văn bằng cách trả lời các câu hỏi sau:**

1. Bài viết đảm bảo hình thức đoạn văn chưa?

... ...........................................................................................................................

2. Nội dung đã đảm bảo các ý chưa? Nếu chưa cần bổ sung những ý nào?

..............................................................................................................................

3. Bài viết có sai chính tả không? Nếu có em sửa chữa như thế nào?

.............................................................................................................................

4. Bài viết đã thể hiện sự thuyết phục về cách ứng xử nơi công cộng của em chưa?  Nếu chưa hãy bổ sung.

**V.HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1.Bài vừa học:**

- Tìm đọc các tài liệu, video về nguồn gốc ra đời và quy trình sản xuất sô-cô-la.

- Tìm đọc toàn bộ tác phẩm *Charlie và nhà máy sô-cô-la.*

2.Bài sắp học: - Chuẩn bị câu hỏi đọc hiểu bài *Đọc kết nối chủ điểm: Trái tim Đan-kô (Đanko) (Mác-xim Go-rơ-ki)*

-Đọc và trả lời các câu hỏi sgk/79,80…

|  |
| --- |
| **Ngày soạn:**  **Ngày dạy:**  **Tiết: 117 ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM:**  **Văn bản: TRÁI TIM ĐAN-KÔ (DANKO)**  **Mác-xim Go-rơ-ki (Macxim Gorki)** |

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

Kết nối chủ điểm: Kết nối văn bản với nội dung trong bài học, khơi sâu chủ điểm *thế giới viễn tưởng.* Qua đó, giúp HS:

- Liên hệ, kết nối với VB *Dòng “Sông Đen”* và *Xưởng sô-cô-la* để hiểu thêm về chủ điểm *thế giới viễn tưởng.*

- Nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một truyện kể

**2*.* Phẩm chất:** Nhân ái, tôn trọng sự khác biệt.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu.**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

**III. Tiến trình dạy học**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Trò chơi “Giải cứu đại dương”

GV thiết kế trò chơi “Giải cứu đại dương” qua hệ thống câu hỏi trắc nghiệm:

**Câu 1:** Ngôi kể là gì?

1. **Vị trí giao tiếp mà người kể chuyện sử dụng khi kể chuyện**
2. Vị trí xã hội của nhân vật trong tác phẩm
3. Vị trí của nhân vật này khi đối thoại với nhân vật khác
4. Vị trí của nhân vật trong không gian, thời gian

**Câu 2:** Dòng nào nói không đúng về cách kể theo ngôi thứ ba:

1. Là cách kể người kể giấu mình
2. Là cách kể kín đáo, gọi sự vật bằng tên của chúng
3. Người kể chuyện có thể kể linh hoạt, tự do
4. **Kể theo ngôi thứ ba, người kể dễ dàng bộc lộ cảm xúc cá nhân.**

**Câu 3:** Khi tự xưng “ tôi”, người kể có thể trực tiếp kể ra những gì mình nghe, mình thấy, mình trải qua đó là cách kể theo...(Đáp án: *ngôi thứ nhất)*

**Câu 4:** Tác dụng của ngôi kể thứ nhất trong truyện là gì?

A. **Giúp câu chuyện trở nên chân thực hơn, giàu sự tin tưởng hơn**

B. Giúp nhân vật bộc lộ được tâm trạng, tình cảm dễ dàng hơn

C. Giúp người đọc hiểu rõ về nhân vật hơn

D. Giúp tác giả đạt được dụng ý nghệ thuật của mình.

**Câu 5:** Trong truyện cổ tích người ta hay thuật truyện theo ngôi thứ ba mà không phải ngôi thứ nhất vì?

A. Truyện đề cập tới các nhân vật, khác nhau, mỗi nhân vật tham gia vào một sự kiện nên không thể lúc nào cũng hóa thân vào ngôi thứ nhất được

B. Vì không gian truyện có nhiều không gian khác nhau, nếu kể theo ngôi thứ nhất, sẽ không thể có mặt trong các không gian

**C. Cả A và B**

D. Tại không kể theo ngôi kể số 1 thì truyện không hấp dẫn

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ suy nghĩ  
**Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, kết nối dẫn vào bài mới:

*Người kể chuyện có vai trò quan trọng trong truyện kể, dẫn dắt người đọc vào thế giới nghệ thuật của truyện kể để tri nhận về nhân vật, sự kiên, không gian, thời gian,...Việc lựa chọn ngôi kể là rất quan trọng, góp phần tạo nên sự hấp dẫn cho truyện kể. Vậy việc kết hợp ngôi kể thứ nhất và thứ ba trong truyện trái tim Đan-kô mang lại sự thú vị như thế nào? Các yếu tố tưởng tượng trong truyện có sự khác biệt gì với yếu tố tưởng tượng trong các truyện khoa học viễn tưởng mà chúng ta đã học. Để hiễu rõ hơn về những điều đó, chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay: “ Trái tim Đan-kô” (Mác-xim Go-rơ-ki).*

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 2.1: Trải nghiệm cùng văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản  phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**   * GV hướng dẫn HS tự tìm hiểu về tác giả, đọc tóm tắt tác phẩm và đọc văn bản. * GV chia lớp thành 2 dãy. HS mỗi dãy trao đổi theo cặp câu hỏi sau**:**   **Dãy 1** thực hiện câu 1.  **Dãy 2** thực hiện câu 2.  Thời gian: 5 phút  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm:  **Câu 1**:  ? Hãy cho biết vài nét về tác giả văn bản, xuất xứ của văn bản?  Văn bản viết về đề tài gì?  **Câu 2**:  ? Xác định thể loại và phương thức biểu đạt của văn bản?  ? Nêu bố cục của văn bản.  ? Tóm tắt các sự kiện chính trong đoạn trích?  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt từng yêu cầu.  HS thực hiện.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện một số cặp ở mỗi dãy lần lượt trình bày sản phẩm thảo luận.  - Các HS khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**   * GV nhận xét mức độ đạt được về kiến thức, kĩ năng của từng câu trả lời, về thái độ làm việc khi thảo luận của HS. * Chuẩn kiến thức. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Tác giả:** Mác-xim Gor-ki.  - Mác-xim Go-rơ-ki (1868-1936) là một nhà văn người Nga của thế kỉ 20.  - Quê quán: Ông sinh tại thành phố công nghiệp Nizhni Novgorod trên bờ sông Vôn-ga trong một gia đình lao động.  - Ông mồ côi cha từ khi 3 tuổi.  - Ngay từ thời thơ ấu, Go-rơ-ki đã phải chịu một sự giáo dục nghiệt ngã, hà khắc của ông ngoại.  - Khi lên 10 tuổi, mồ côi cả cha lẫn mẹ, ông đã phải lăn vào đời để kiếm sống, ông làm đủ nghề, có lúc ông phải đi ăn xin.  - Ông rất ham đọc sách và chính niềm đam mê này cùng những bươn trải đã giúp ông nảy sinh cảm hứng và năng lực sáng tác văn chương.  - Những tác phẩm tiêu biểu của ông: *Bộ ba tiểu thuyết tự thuật: Thời thơ ấu (1913-1914), Kiếm sống (1916), Những trường đại học của tôi (1923) và Người mẹ (1906-1907).*  **2. Tác phẩm:** Bà lão I-dec-ghin (Izergil)  -Tóm tắt tác phẩm: SGK/tr.79  **3. Văn bản** ***a. Xuất xứ***  Thuộc phần cuối của câu chuyện *Bà lão I-dec-ghin (Izergil)*  ***b.  Đề tài:*** trái tim Đan-kô – biểu tượng của lòng yêu thương, hi sinh bản thân vì mọi người  ***c. Thể loại, phương thức biểu đạt:***  ***- Thể loại:*** truyện ngắn  - ***Phương thức biểu đạt:***Tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm  ***d. Bố cục*:**2 phần:  - Phần 1: Từ đầu đến “làm anh buồn rầu”: Đan-kô – một thủ lĩnh can đảm, yêu thương mọi người nhưng phải chịu nhiều tổn thương  - Phần 2: Còn lại: Cái chết của Đan-kô và tấm lòng nhân ái của anh.  **e. Các sự kiện chính trong văn bản**  - Những người trong bộ lạc kết tội Đan-kô và muốn trừng phạt anh khi dẫn họ vào rừng sâu.  - Đan-kô xé lồng ngực, lấy ánh sáng trái tim soi cho đoàn người thoát khỏi khu rừng.  - Bộ lạc của Đan-kô đến với vùng đất thảo nguyên trong khi anh gục chết.  - Cảm nhận của nhân vật tôi về Đan-kô sau câu chuyện của bà lão I-dec-ghin. |

**Hoạt động 2.2: Suy ngẫm và phản hồi**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 01: SỰ THAY ĐỔI VỀ LỜI KỂ VÀ NGÔI KỂ TRONG CÂU CHUYỆN VÀ TÁC DỤNG CỦA SỰ THAY ĐỔI ĐÓ**  Hãy xác định lời của mỗi người kể chuyện bằng cách hoàn thành vào bảng sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | TT | Từ câu...đến câu... | Là lời kể của... | Ngôi kể thứ... | | 1 | Từ *Bà lão im lặng và nhìn ra thảo nguyên,...*đến...*chỉ nở ra trong giây lát.* |  |  | | 2 | Từ “*Đan-kô dẫn hộ đi...*đến...*Trái tim tóe ra một loạt tia sáng, rồi tắt ngấm,...”* |  |  | | 3 | Từ *Bây giờ khi bà lão kể xong câu chuyện truyền thuyết tuyệt đẹp của mình...*đến*...trí tưởng tượng của nhân loại đã sáng tạo nên biết bao nhiêu truyền thuyết đẹp đẽ và đầy khí phách.* |  |  | | Tác dụng của việc thay đổi trong cách kể chuyện trong việc thể hiện nội dung câu chuyện: | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 02: PHÂN BIỆT SỰ KHÁC NHAU VỀ CÁCH SỬ DỤNG TRÍ TƯỞNG TƯỢNG TRONG CÁC VB TRUYỆN KHOA HỌC VIỄN TƯỞNG ĐÃ HỌC VÀ VB *TRÁI TIM ĐAN-KO***  *Hoàn thành bảng sau:*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Yếu tố** | **VB truyện khoa học viễn tưởng *Dòng “Sông Đen” và Xưởng Sô-cô-la*** | **VB *Trái tim Đan-kô*** | | **Không gian** |  |  | | **Thời gian** |  |  | | **Nhân vật** |  |  | | **Chi tiết/hình ảnh** |  |  | |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Tìm hiểu ND 1: Hình tượng nhân vật Đan-kô**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ** **HĐ theo 4 nhóm:**  +Nhóm 1, 2: Tìm các chi tiết giới thiệu về Đan-kô về ngoại hình, tính cách, vị trí. Hành động cao cả của Đan-kô đối với mọi người là gì? Thái độ của mọi người với Đan-kô? Lí do có thái độ như thế nào? Đan-kô phản ứng ra sao trước thái độ đó?  + Nhóm 3, 4: Em có nhân xét gì về hành động “tự xé toang lồng ngực, giơ cao trái tim cháy rực để soi đường cho mọi người? Kết quả của hành động đó? Nhận xét về con người của Đan-kô?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận trả lời câu hỏi trong 5p  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  GV gọi 1 – 2 nhóm trả lời.  HS nhóm khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: GV đánh giá, kết luận**  **\*Tìm hiểu ND 2: Người kể chuyện**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**  **HĐ “CẶP ĐÔI CHIA SẺ” hoàn thành PHT 01:**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Cặp đôi thảo luận  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  GV gọi một số đại diện cặp đôi chia sẻ, trình bày kết quả.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  **\*Tìm hiểu ND 3: Phân biệt sự khác nhau về cách sử dụng trí tưởng tượng trong các VB truyện khoa học viễn tưởng đã học và VB trái tim Đan-kô**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**  **HĐ “CẶP ĐÔI CHIA SẺ” hoàn thành PHT 02:**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Cặp đôi thảo luận  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  GV gọi một số đại diện cặp đôi chia sẻ, trình bày kết quả.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1.Hình tượng nhân vật Đan-kô**  **a. Đan-kô – một thủ lĩnh can đảm, yêu thương mọi người nhưng phải chịu nhiều tổn thương**  - Giới thiệu Đan-kô:  + Ngoại hình: Đẹp trai  + Tính cách: Mạnh mẽ và can đảm  + Vị trí: Người dẫn đầu – thủ lĩnh  - Hành động cao cả:  + Đan-kô tìm cách dẫn dắt mọi người ra khỏi khu rừng tối tăm.  - Những người được anh dẫn dắt đã đối xử với Đan-kô:  + Họ quay ra “oán trách” anh là “trẻ người non dạ”, “dẫn họ đi vào chỗ vu vơ”  + Họ trút “căm hờn và giận dữ” vào anh  + Họ “kết tội” anh: nói anh là “kẻ hèn mọn”, nói anh làm hại họ  + Họ nói “anh phải chết”  + Họ muốn bắt và giết anh  - Lí do những người được Đan-kô dẫn dắt đã đối xử tệ với anh:  + Vì “rừng rậm rạp”, cây cối sừng sững khiến bước đi không dễ dàng nên những người đó đã tức giận, mất niềm tin vào người lãnh đạo của mình.  + Họ không dám thú nhận mình yếu hèn khi giông bão đến khiến đường đi gian nan hơn  - Cách Đan-kô phản ứng lại hành động của mọi người:  + Anh vẫn hăng hái, tươi tỉnh dẫn mọi người đi.  + Trong tim anh cũng bùng lên sự phẫn nộ nhưng vì thương hại mọi người nên ngọn lửa uất giận ấy đã tắt.  + Anh tha thiết muốn cứu họ.  → Dù bị những người mình dẫn dắt trách móc, mắng nhiếc tệ bạc nhưng người anh hùng Đan-kô vẫn giàu lòng vị tha: Anh nghĩ rằng không có anh họ sẽ chết nên anh muốn cứu họ, mặc cho họ đối xử với anh tệ thế nào anh vẫn yêu thương mọi người.  **b. Cái chết của Đan-kô và tấm lòng nhân ái của anh**  - Hành động cao thượng của người anh hùng:  + Đan-kô tự xé toang lồng ngực, giơ cao trái tim cháy rực để soi đường cho mọi người.  + Đan-kô “luôn luôn đi ở phía trước và trái tim anh vẫn cháy bùng bùng”  - Kết quả:  + Rừng giãn ra nhường lối, “mặt trời rực rỡ”, “biển ánh sáng mặt trời và không khí trong lành”  + Đan-kô bật lên tiếng cười tự hào rồi gục xuống và chết  - Thái độ của đoàn người ích kỉ, vô cảm trước cái chết của Đan-kô:  + Đoàn người lại vui sướng  + Có người còn giẫm lên trái tim đang hấp hối của Đan-kô.  - Nhận xét:  + Đan-kô là vị anh hùng cao cả, cháy bỏng tình yêu với mọi người, anh luôn muốn dẫn dắt và soi sáng con đường của họ. Bằng cách này, anh ấy đã mang đến cho mọi người sự ấm áp và lòng tốt của mình phát ra từ trái tim rực cháy.  + Đổi lại anh ta nhận được gì? Ngay khi mọi người ra khỏi rừng, họ ngay lập tức quên mất Đan-kô đang hấp hối. Thậm chí có người đã giẫm lên trái tim đang hấp hối của thủ lĩnh. Khi con đường được tìm thấy và mục tiêu đã đạt được, không ai còn nhớ đến Đan-kô đang hấp hối. Chỉ có những tia lửa bùng cháy gợi nhớ đến chiến công của Đan-kô …  + Trong hình ảnh của người thanh niên này, người đọc thấy một anh hùng thực sự, người đã nhìn thấy ý nghĩa của cuộc sống trong việc phục vụ người khác.  + Vì cứu người, Đan-kô đã hi sinh, chết “mà không đòi hỏi họ bất cứ điều gì, coi như phần thưởng cho mình”.  → Như vậy, Đan-kô đã dũng cảm hi sinh cuộc sống của mình vì lợi ích của người dân. Với câu chuyện của mình, Mác-xim Go-rơ-ki khiến mọi độc giả phải suy nghĩ và tìm ra câu trả lời cho câu hỏi về ý nghĩa cuộc sống.  **2. Sự thay đổi về lời kể và ngôi kể trong câu chuyện và tác dụng của sự thay đổi đó (PHT 01)**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | TT | Từ câu...đến câu... | Là lời kể của... | Ngôi kể thứ... | | 1 | Từ *Bà lão im lặng và nhìn ra thảo nguyên,...*đến...*chỉ nở ra trong giây lát.* | Là lời kể của nhân vật xưng “tôi”, gọi nhân vật là “bà lão” | Người kể chuyện xưng “tôi” – ngôi thứ nhất. | | 2 | Từ “*Đan-kô dẫn hộ đi...*đến...*Trái tim tóe ra một loạt tia sáng, rồi tắt ngấm,...”* | Lời kể được đặt trong dấu ngoặc kép; người kể chuyện là nhân vật “bà lão” | Người kể chuyện là nhân vật “bà lão” (ngôi thứ ba) | | 3 | Từ *Bây giờ khi bà lão kể xong câu chuyện truyền thuyết tuyệt đẹp của mình...*đến*...trí tưởng tượng của nhân loại đã sáng tạo nên biết bao nhiêu truyền thuyết đẹp đẽ và đầy khí phách.* | Là lời kể của nhân vật xưng “tôi”, gọi nhân vật là “bà lão” | Người kể chuyện xưng “tôi” – ngôi thứ nhất. | | Tác dụng của việc thay đổi trong cách kể chuyện trong việc thể hiện nội dung câu chuyện:   * Giúp người đọc phân biệt được hai câu chuyện: câu chuyện nhân vật tôi kể về bà lão I-dec-ghin và câu chuyện về Đan-kô mà bà lão I-dec-ghin kể cho nhân vật tôi nghe. * Giúp người đọc thấy được sự thay đổi trong cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật tôi sau khi nghe câu chuyện về Đan-kô * Giúp người đọc phân biệt giữa hai thế giới: thế giới thực tại là câu chuyện của bà lão và nhân vật “tôi”; thế giới huyền ảo, tưởng tượng là câu chuyện về Đan-kô. | | | |   **3.Phân biệt sự khác nhau về cách sử dụng trí tưởng tượng trong các VB truyện khoa học viễn tưởng đã học và VB trái tim Đan-kô (PHT 02)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yếu tố** | **VB truyện khoa học viễn tưởng *Dòng “Sông Đen” và Xưởng Sô-cô-la*** | **VB *Trái tim Đan-kô*** |
| **Không gian** | -Không gian đáy biển, nhà máy sản xuất kẹo sô-cô-la với dòng sông sô-cô-la khổng lồ. Đây là không gian mang tính giả định những vẫn có sự gắn kết với cuộc sống của con người (đại dương, nhà máy sản xuất). | -Không gian rừng già, đầm lấy nguyên sinh gắn với huyền thoại về người anh hùng của bộ lạc. Đây là không gian chỉ tồn tại trong câu chuyện, không gắn liền với cuộc sống thực của con người trong thời điểm câu chuyện diễn ra. |
| **Thời gian** | -Xác định , rõ ràng, cụ thể về ngày tháng và diễn biến các sự kiện. | -Mơ hồ, không xác định, được bao phủ trong màn sương của huyền thoại, của kí ức xa xưa qua lời kể của bà lão I-dec-ghin. |
| **Nhân vật** | -Điểm chung của hai VB *Dòng “Sông Đen”* và *Xưởng sô-cô-la* là sự xuất hiện của kiểu nhân vật đặc trưng của truyện khoa học viễn tưởng: nhà phát minh có khả năng sáng tạo kì lạ. Bằng trí tưởng tượng, nhà văn đã xây dựng nên những nhân vật có khả năng tạo nên điều kì diệu, khác thường: Nê-mô tạo ra tàu ngâm Nau-ti-lúx, ông Quơn-cơ tạo ra nhà máy sô-cô-la.  - Tuy nhiên, sự sáng tạo của hai nhân vật này vẫn dựa trên nền tảng là sự phát triển của khoa học công nghệ ở thời điểm mà câu chuyện ra đời.  - VB *Xưởng Sô-cô-la* có sự xuất hiện nhân vật người tí hon, cũng là kiểu nhân vật của truyện khoa học viễn tưởng. | -Người anh hùng Đan-kô là nhân vật được xây dựng từ trí tưởng tượng. Tuy chi tiết “ánh lửa trên thảo nguyên trước cơn giông” được nhắc đến để giải thích cho ánh lửa của trái tim Đan-kô nhưng nó vẫn là chi tiết hoang đường, huyền ảo, không có sự gắn kết với những bằng chứng khoa học, thực tế.  - Nhân vật kể chuyện trong VB này có sự thay đổi giữa hai ngôi kể nhằm tách bạch hai thế giới: thực tại và huyền thoại. |
| **Chi tiết/hình ảnh** | -Những hình ảnh trong VB truyện khoa học viễn tưởng như: con tàu Nau-ti-lúx, đáy biển, dòng sông và con thác sô-cô-la, cỏ, hoa vừa trồng làm cảnh vừa ăn được, người tí hon,...là những hình ảnh mang tính chất giả tưởng nhưng nó vẫn dựa trên hình ảnh thực tế của khoa học, kĩ thuật thời hiện tại (tàu ngầm, xưởng sản xuất) và có khả năng sẽ được hiện thực hóa trong tương lai. | -Những hình ảnh: Đan-kô xé toang lồng ngực, Đan-kô lấy trái tim ra soi đường, trái tim cháy sáng như ánh đuốc, trái tim vẫn cháy khi Đan-kô gục chết, trái tim bị giẫm lên vẫn bừng ánh lửa,...là hình ảnh chỉ có trong trí tưởng tượng, không dựa trên yếu tố khoa học kĩ thuật, càng không có khả năng biến thành hiện thực trong tương lai. |

**Hoạt động 2.3: Hướng dẫn HS tổng kết**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân  ? Nêu những đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của văn bản?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * GV hướng theo dõi, quan sát hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * GV gọi 1 -2 HS phát biểu. * Hs khác nhận xét, bổ sung   **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **III. Tổng kết**  **1.Nghệ thuật:**  - Kết cấu truyện lồng trong truyện, sự thay đổi trong cách kể chuyện, đan xen lời của người kể chuyện làm cho câu chuyện vừa chân thực vừa khách quan.  - Sử dụng yếu tố tưởng tượng.  - Từ ngữ gợi cảm, sinh động.  **2. Nội dung – Ý nghĩa**  - Văn bản Trái tim Đan-kô kể chuyện về người anh hùng Đan-kô: một thủ lĩnh can đảm, yêu tự do, giàu lòng vị tha, yêu thương mọi người nhưng phải chịu nhiều tổn thương. Cuối cùng Đan-kô đã chết nhưng trái tim nhân ái của ông vẫn rực cháy. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**

**Nhiệm vụ:** **Trò chơi *“Khu vườn trên mây”***

Những chậu hoa đang rất cần được tưới nước để có thể phát triển. Các em hãy tưới nước cho chúng bằng cách cùng nhau trả lời những câu hỏi nhé!

GV mời 4 HS lên bảng chia thành 2 đội chơi. Mỗi câu trả lời đúng sẽ tưới nước được cho 1 chậu cây. Các đội bắt thăm để được chọn câu hỏi đầu tiên. Sau đó, các đội lần lượt chọn câu hỏi. Sau 8 câu hỏi, đội nào tưới được cho nhiều chậu cây hơn sẽ chiến thắng.



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ, tham gia trò chơi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS lần lượt trả lời câu hỏi mà GV đưa ra.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** Tổng kết phần chơi và tuyên bố đội chiến thắng.

**Gợi ý nhóm câu hỏi:**

**Câu 1:** Mác-xim Go-rơ-ki là nhà văn nước nào?

* 1. Anh
  2. Pháp
  3. Nga
  4. Đức

Đáp án: C

**Câu 2:** Ý nào nói *không đúng* về đặc sắc nghệ thuật của văn bản:

1. Sự kết hợp lời kể khác nhau của hai người kể chuyện
2. Kết cấu truyện lồng trong truyện
3. Sử dụng các yếu tố tưởng tượng
4. Xây dựng cốt truyện giả tưởng liên quan đến các thành tựu khoa học

Đáp án: D

**Câu 3:** Trong tác phẩm, ai là người kể chuyện *Trái tim Đan-kô?*

1. Nhân vật “tôi”
2. Bà lão I-dec-ghin
3. Không xác định được nhân vật
4. Các nhân vật thay nhau kể chuyện

Đáp án: B

**Câu 4:** Ý nào sau đây *không phải* là lí do để đoàn người đối xử tệ với Đan-kô?

1. Vì “rừng rậm rạp”, cây cối sừng sững khiến bước đi không dễ dàng nên những người đó đã tức giận cho rằng Đan-kô dẫn lầm đường
2. Vì đường đi gian nên nên họ mệt lả, mất tinh thần nên oán trách Đan-kô
3. Vì họ không dám thú nhận mình yếu hèn khi giông bão đến khiến đường đi gian nan hơn
4. Vì họ cho rằng Đan-kô là kẻ phản bội, dẫn họ đến chốn rừng rậm ghê sợ ấy để họ không có lối thoát rồi phải bỏ mạng

Đáp án: D

**Câu 5:** Khi bị mọi người trách móc đối xử tàn tệ, Đan-kô đã có hành động như thế nào?

1. Dù có phần buồn rầu, giận dữ nhưng Đan-kô vẫn thiết tha muốn cứu họ, tiếp tục dẫn họ ra khỏi khu rừng.
2. Giận dữ, buồn rầu và buông xuôi, mặc kệ cho mọi người tự quyết định số phận của họ.
3. Giận dữ, buồn rầu, tự tìm con đường đi cho riêng mình.
4. Tất cả các đáp án trên.

Đáp án: A

**Câu 6:** Trái tim của Đan-kô biểu tượng cho điều gì?

1. Tình yêu thương, sự hi sinh
2. Lòng dũng cảm
3. Ánh sáng, niềm tin
4. Tất cả đáp án trên.

Đáp án: D

**Câu 7:** Ý nào nói đúng nhất về lí dovăn bản *Trái tim Đan-kô* không được coi là truyện khoa học viễn tưởng?

1. Vì truyện xảy ra vào thời kì xa xưa, chưa được kiểm chứng
2. Vì truyện có nhân vật người anh hùng Đan-kô, không phải nhân vật của truyện khoa học viễn tưởng
3. Vì truyện có sử dụng yếu tố tưởng tượng nhưng không dựa trên tri thức khoa học
4. Vì truyện có hai người kể chuyện.

Đáp án: C

**Câu 8:** Không gian trong văn bản *Trái tim Đan-kô* có đặc điểm gì?

1. Không gian rừng già, đầm lầy nguyên sinh
2. Không gian vũ trụ với nhiều cõi khác nhau
3. Không gian không xác định, u tối, lạnh lẽo
4. Không gian khu lều trại của Đan-kô và bộ lạc mình đang sống

Đáp án: A

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

**Nhiệm vụ : Viết tích cực**

**Yêu cầu HS:** Trái tim Đan-kô được hiểu là những người luôn hết lòng vì người khác, bất chấp hiểm nguy, sẵn sàng hi sinh bản thân, quyền lợi của mình cho mọi người, xuất phát duy nhất từ tình yêu thương. Từ hình ảnh trái tim Đan-kô, em hãy viết đoạn văn 100 chữ nói về sức mạnh của tình yêu thương trong xã hội hiện nay.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* Học sinh xác định yêu cầu của đề, định hướng cách làm bài, rồi viết đoạn văn.
* Giáo viên gợi ý học sinh về yêu cầu đoạn văn.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* Học sinh báo cáo theo từng bước: Xác định đề - tìm ý- viết đoạn văn
* Trình bày đoạn văn hoàn chỉnh.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

Học sinh đánh giá điểm bài viết theo Rubrics.

**\* Rubrics đánh giá đoạn văn:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mô tả tiêu chí** | **Điểm** |
| **Hình thức** | - Đảm bảo hình thức và dung lượng của đoạn văn (khoảng 150 chữ) | **1** |
| - Không đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng  của đoạn văn | **0** |
| **Nội dung** | - Giới thiệu vấn đề nghị luận: sức mạnh của tình yêu thương. | **0,5** |
| - Phân tích sức mạnh của tình yêu thương:  + Giúp cho mọi người có niềm tin, vững vàng hơn trong cuộc sống, sống hướng thiện.  + Người có lòng yêu thương sẽ được mọi người yêu quý và kính trọng.  + Xã hội trở nên văn minh, tốt đẹp hơn. | **3** |
| - Dẫn chứng về lòng yêu thương, bài học nhận thức và hành động. | **3** |
| Khẳng định lại vấn đề . | **1** |
| **Chính tả, ngữ pháp** | Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,5** |
| **Sáng tạo** | Thể hiện bài học nhận thức sâu sắc; có mối liên hệ so sánh với đời sống hiện tại. | **1,0** |

**\* Học sinh chỉnh sửa bài viết:**

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

**Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi sau:**

1. Bài viết đảm bảo hình thức đoạn văn chưa?

..............................................................................................................................

2. Nội dung đã đảm bảo các ý chưa? Nếu chưa cần bổ sung những ý nào?

..............................................................................................................................

3. Bài viết có sai chính tả không? Nếu có em sửa chữa như thế nào?

.............................................................................................................................

4. Bài viết đã có sự thuyết phục đến người đọc chưa? Nếu chưa, hãy khắc phục.

**V.HƯỚNG DẪN TỰ HỌC.**

**1Bài vừa học:**

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học hoặc vẽ tranh hình ảnh ấn tượng về bài học.

2.Bài sắp học: Trả bài kiểm tra giữa kì II

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**Tiết 118:                             TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**V.HƯỚNG DẪN TỰ HỌC.**

**1Bài vừa học:**

2.Bài sắp học: Thực hành tiếng việt

- Chuẩn bị: đọc, tìm hiểu bài *Thực hành tiếng Việt: Mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ.*

*-Trả lời câu hỏi sgk/83,84*

|  |
| --- |
| **Ngày soạn:**  **Ngày dạy:**  **Tiết 119,120:                             THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  **(Mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ)** |

**I.Mục tiêu**

**1**. **Năng lực**

 - Nhận biết được cách mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ.

**2. Phẩm chất**

- Biết giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

- HS có ý thức vận dụng bài học vào giao tiếp, tạo lập văn bản.

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Phiếu học tập, bài trình bày của HS, bảng phụ.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. Tiến trình dạy học**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Trò chơi “*Tom và Jerry so tài”*

Luật chơi: GV mời 2 HS lên bảng đóng vai Tom và Jerry. Tom và Jerry có cuộc so tài xem ai về đích nhanh hơn bằng cách trả lời câu hỏi. Với mỗi câu hỏi, HS có 5 giây để ghi câu trả lời vào bảng. Sau 5s, người chơi sẽ giơ bảng. Ai có câu trả lời đúng sẽ được tiến 1 ô trên đường đua. Sau 6 câu hỏi, ai tiến xa hơn thì người đó sẽ chiến thắng.

***Gợi ý nhóm câu hỏi:***

**Câu 1:** Các thành phần chính của câu gồm:

* + - * 1. Chủ ngữ và trạng ngữ
        2. Chủ ngữ và vị ngữ
        3. Trạng ngữ và vị ngữ
        4. Trạng ngữ, chủ ngữ và vị ngữ

Đáp án: B

**Câu 2:** Cụm danh từ là gì?

A. Còn được gọi là ngữ danh từ, nhóm danh từ, danh ngữ

B. Là một tập hợp do danh từ với một số từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành

C. Cụm danh từ có ý nghĩa cụ thể, chi tiết hơn, có cấu tạo phức tạp hơn

D. Cả 3 đáp án trên

Đáp án: D

**Câu 3:** Nhận định không đúng về cụm động từ?

A. Hoạt động trong câu như một động từ

B. Hoạt động trong câu không như động từ

C. Do một động từ và một số từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành

D. Có ý nghĩa đầy đủ hơn và cấu trúc phức tạp hơn động từ.

Đáp án: B

**Câu 4:** Cụm tính từ đầy đủ gồm mấy thành phần?

A. Một tập hợp từ gồm tính từ chính, từ ngữ phụ thuộc đứng trước và đứng sau

B. Tập hợp một số từ, có các từ chỉ mức độ (rất, hơi, khí..)chị sự phủ định (không, chưa, chẳng…)

C. Gồm 3 phần, phụ ngữ trước, tính từ chính, phụ ngữ sau

D. Cả 3 đáp án trên

Đáp án: C

**Câu 5:** Cho câu sau: Mỗi chiếc lá rụng có một linh hồn riêng, một tâm tình riêng, một cảm giác riêng” có mấy cụm danh từ?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Đáp án: B

**Câu 6:** Thành phần trung tâm của cụm động từ “còn đang nô đùa trên bãi biển” là gì?

A. Còn đang

B. Nô đùa

C. Trên

D. Bãi biển

Đáp án: B

**Câu 7:** Tìm cụm tính từ được sử dụng trong câu sau: “Xong, nó vui vẻ chạy đi làm những việc bố mẹ tôi phân công, vừa làm vừa hát có vẻ vui lắm.”

A. Vui vẻ chạy đi

B. Vừa làm vừa hát

C. Vui lắm

D. Không có cụm tính từ

Đáp án: C

**Câu 8:** Cụm tính từ, cụm động từ thường đảm nhận chức vụ gì trong câu?

A. Vị ngữ trong câu

B. Chủ ngữ trong câu

C. Trạng ngữ trong câu

D. Bổ ngữ trong câu

Đáp án: A

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ và thảo luận cặp đôi, thực hiện yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

 GV kết nối, dẫn vào bài mới.

*Những câu hỏi ở phần Khởi động giúp chúng ta tái hiện lại một số kiến thức về các thành phần trong câu và về cụm từ. Bài ngày hôm nay, chúng ta học cách mở rộng các thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ.*

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Tìm hiểu về lí thuyết về các mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ**  **NV1: Tìm hiểu ví dụ**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  **\*HS suy nghĩ cá nhân”**  a. Xác định chủ ngữ và nhận xét về cấu tạo của chủ ngữ trong hai câu văn sau:  (1) Trong những cánh đồng cỏ, mao lương đua sắc.  (2)Trong những cánh đồng cỏ, hàng ngàn cây mao lương vàng đua sắc. (Rô-a-đan, *Xưởng Sô-cô-la*)  b. Xác định vị ngữ và nhận xét về cấu tạo của vị ngữ trong hai câu văn sau:  (1) Đó chính là một điều bí mật.  (2) Đó chính là một điều bí mật mà tôi muốn chia sẻ với bạn. (Nguyễn Ngọc Thuần, *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ)*.  c. Nhận xét về cấu tạo của trạng ngữ trong hai câu sau:  (1) Trước ánh sáng, bóng tối tan tác và run lẩy bẩy, nhào xuống cái mõm hôi thối của đầm lầy nơi rừng sâu núi thẳm.  (2) Trước ánh sáng của trái tim Đan-kô (Danko), bóng tối tan tác và run lẩy bẩy, nhào xuống cái mõm hôi thối của đầm lầy nơi rừng sâu núi thẳm. (Mác-xim Go-rơ-ki, *Trái tim Đan-kô)*  *\* Câu hỏi chung cho cả 3 ví dụ phần a, b, c: S*o sánh nghĩa của câu ở VD (2) so với câu ở VD (1)  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ và trả lời cá nhân.  **Bước 3. Báo cáo kết quả**:   * Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả. * Các HS khác nhận xét, bổ sung.   **Bước 4. Đánh giá, kết luận**   GV nhận xét, chuẩn kiến thức về cách trích dẫn.  **NV2: Kết luận**  **HĐ cá nhân**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Từ phần *Tri thức Ngữ văn* và từ việc xét các VD trên, em hãy cho biết có nhứng cách nào để mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu? Tác dụng của việc mở rộng các thành phần chính trong câu bằng cụm từ?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi.  **Bước 3. Báo cáo kết quả**:  Gv mời 1-2 HS trả lời câu hỏi.  CácHS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức. | **I. Lý thuyết về các cách mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ**  **1. Xét ví dụ:**  a. Xác định chủ ngữ và nhận xét về cấu tạo của chủ ngữ trong hai câu văn:  (1) Chủ ngữ: mao lương  (2) Chủ ngữ: Hàng ngàn cây mao lương hoa vàng  => Nhận xét: chủ ngữ trong câu (1) là một từ, chủ ngữ trong câu (2) là một cụm từ.  b. Xác định vị ngữ và nhận xét về cấu tạo của vị ngữ trong hai câu văn:  (1) Vị ngữ: chính là một điều bí mật.  (2) Vị ngữ: chính là một điều bí mật mà tôi muốn chia sẻ với bạn.  => Nhận xét: Cả 2 vị ngữ đều có cấu tạo là một cụm từ, nhưng vị ngữ trong câu (2) có cấu tạo phức tạp hơn vị ngữ trong câu (1).  c. Nhận xét về cấu tạo của trạng ngữ trong hai câu:  (1) Trạng ngữ: Trước ánh sáng.  (2) Trạng ngữ: Trước ánh sáng của trái tim Đan-kô (Danko).  => Nhận xét: Cả 2 trạng ngữ đều là cụm từ nhưng trạng ngữ trong câu (2) có cấu tạo phức tạp hơn trạng ngữ trong câu (1).  *\*Câu hỏi chung:* Nghĩa của các câu ở VD (2) trong các phần a, b, c chi tiết rõ ràng hơn các câu ở VD (1).   * + 1. **Kết luận**   **\*Các cách mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ:**  - Biến chủ ngữ, vị ngữ và trạng ngữ trong câu từ 1 từ thành 1 cụm từ.  - Biến chủ ngữ, vị ngữ và trạng ngữ trong câu từ cụm từ có thông tin đơn giản thành cụm từ phức tạp có những thông tin cụ thể, chi tiết hơn.  \* **Tác dụng của việc mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ:** làm cho thông tin của câu trở nên chi tiết, rõ ràng. |

**HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  BT1: HĐ cá nhân hoàn thành PHT 01:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Cặp câu | Chỉ ra sự khác biệt CN,VN,TN | | So sánh sự khác nhau | Tác dụng | | Câu (1) | Câu (2) | | a  a1 và a2 |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |   **Bài 2: Kĩ thuật nghĩ-viết-bắt cặp-chia sẻ.**  Hs sau khi hoàn thành phần trả lời của mình sẽ trao đổi với bạn bên cạnh và cùng thống nhất câu trả lời.  GV mời một vài nhóm đại diện chia sẻ trước lớp.  **Bài 3: HĐ cá nhân, hoàn thành PHT 02:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Thành phần được mở rộng** | **Câu sau khi mở rộng** | **Sự khác nhau về nghĩa trước-sau khi mở rộng câu** | | **a** |  |  |  | | **b** |  |  |  | | **c** |  |  |  |   **Bài 4:** Kĩ thuật nghĩ-viết-bắt cặp-chia sẻ, HS hoàn thành phần trả lời của mình sẽ trao đổi với bạn bên cạnh và cùng thống nhất câu trả lời.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**   * HS thực hiện lần lượt nhiệm vụ theo yêu cầu * GV hỗ trợ, khuyến khích.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS lần lượt báo cáo kết quả theo từng bài.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **II.Thực hành**  **1. Bài tập 1:**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Cặp câu** | **Chỉ ra sự khác biệt CN, VN hoặc TN** | | **So sánh sự khác nhau** | **Tác dụng** | | **Câu (1)** | **Câu (2)** | | a  a1 và a2 | Đan-kô | Chàng Đan-kô can trường và kiêu hãnh | -CN trong câu a1 là một từ.  -CN trong câu a2 là một cụm danh từ | Miêu tả cụ thể, chi tiết phẩm chất của nhân vật Đan-kô | | b  b1 và b2 | Đến cửa sổ | Đến cửa sổ nhỏ nhà Đào | -TN trong câu b1 là một cụm động từ đơn giản.  -TN trong câu b2 là một cụm động từ có cấu tạo phức tạp hơn cụm động từ làm trạng ngữ trong câu b1 | Làm rõ địa chỉ cụ thể | | c  c1 và c2 | -những con người ấy  -giữa tiếng gầm gào, trong bóng tối | -những con người mệt mỏi và dữ tợn ấy  -giữa tiếng gầm gào của rừng, trong bóng tối run rẩy | -CN của vế câu thứ hai trong câu c2 là một cụm từ có cấu tạo phức tạp hơn cụm từ làm CN vế thứ hai trong câu c1.  -Hai trạng ngữ của vế câu thứ hai trong câu c2 đều có cấu tạo phức tạp hơn hai trạng ngữ của vế câu thứ hai trong câu c1. | -Làm rõ trạng thái tinh thần “mệt mỏi và dữ tợn” của “những con người”.  - Làm rõ khung cảnh, địa điểm | | d  d1 và d2 | đang nhìn xuống một thung lũng | đang nhìn xuống một thung lũng rất đẹp với những cánh đồng cỏ xanh rờn hai bên | -Vị ngữ trong câu d1 là một cụm động từ đơn giản.  -Vị ngữ trong câu d2 là một cụm động từ có cấu tạo phức tạp hơn cụm động từ làm vị ngữ trong câu d1 | Làm rõ đặc điểm, tính chất của khung cảnh. | | đ  đ1 và đ2 | nghĩ đến chú ong lạc đường | nghĩ đến chú ong lạc đường mà cô đã bỏ quên ở ngoài cửa, khi cô vào trong nhà | -Vị ngữ trong câu đ1 là một cụm động từ đơn giản.  -Vị ngữ trong câu đ2 là một cụm động từ có cấu tạo phức tạp hơn cụm động từ làm vị ngữ trong câu đ1. | Làm rõ thông tin về chú ong. | | Tác dụng: Việc mở rộng các thành phần chính và trạng ngữ bằng cụm từ có tác dụng làm cho việc miêu tả chi tiết, rõ ràng hơn. | | | | |   **Bài 2: Xác định CN, VN, TN (nếu có) trong các câu sau:**  a.  -TN: Nhìn qua ô cửa  -CN: ta  -VN: có cảm tưởng như đứng trước một bể nuôi cá khổng lồ.  b.  -CN1: trái tim  -VN1: cháy sáng rực như mặt trời, sáng hơn mặt trời  -CN2: cả khu rừng  -VN2: im lặng, sáng lên dưới ngọn đuốc của lòng thương yêu vĩ đại đối với mọi người  c.  - CN1: Trời  - VN1: đã về chiều  -TN: dưới ánh hoàng hôn  - CN2: sông  -VN2: đỏ như dòng máu nóng hổi phụt ra từ bộ ngực bị xé rách của Đan-kô  🡺 Nếu chúng ta bỏ bớt các cụm từ "khổng lồ" ở câu a, "dưới ngọn đuốc của lòng thương yêu vĩ đại đối với mọi người" ở câu b, "phụt ra từ bộ ngực bị xé rách của Đan-kô" ở câu c thì ý nghĩa của các câu trên sẽ thay đổi, sự miêu tả đối tượng không còn chi tiết, cụ thể và giàu hình ảnh như trước.  **Bài 3:**  **HS lưu ý: Câu văn mở rộng thành phần mà các em viết cần:**   * Đúng cấu trúc ngữ pháp. * Đảm bảo tính logic về ngữ nghĩa. * Có tính thẩm mĩ, tránh lỗi diễn đạt tiêu cực hoặc thô vụng.  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Thành phần được mở rộng** | **Câu sau khi mở rộng** | **Sự thay đổi về nghĩa trước-sau khi mở rộng câu** | | a | Vị ngữ | Trời mưa giông kèm theo sấm sét/ Trời mưa phùn. | Cụ thể hóa đặc điểm, cấp độ của cơn mưa | | b | Chủ ngữ | Chú mèo với bộ lông vàng óng mượt đang nằm ngủ ngon lành. | Cụ thể hơn đặc điểm của chú mèo | | C | Trạng ngữ | Dưới ánh trăng dịu mắt tỏa xuống mặt đất, cảnh vật trông thật đẹp | Làm rõ vẻ đẹp của ánh trăng. |   **Bài tập 4:**  a. Biện pháp nhân hóa: *bóng tối tan tác và run lẩy bẩy, nhào xuống cái mõm hôi thối của đầm lầy nơi rừng sâu núi thẳm.*  =>Tác dụng: làm cho thiên nhiên (bóng tối, đầm lầy) trở nên sinh động, tăng sức biểu cảm cho sự diễn đạt.  b.Biện pháp so sánh: *Cây cối được ánh chớp lạnh lẽo rọi sáng, nom như những vật sống, dang rộng những cánh tay dài ngoằn ngoèo, đan thành một mạng lưới dày xung quanh đoàn người, cố ngăn chặn họ.*  =>Tác dụng: làm cho diễn đạt giàu hình ảnh, tăng sức biểu cảm. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**\*Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ**

*Viết đoạn văn ngắn khoảng 150-200 chữ với chủ đề tự chọn. Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất 2 câu mở rộng thành phần chính và trạng ngữ bằng cụm từ.*

(Kĩ thuật “viết tích cực”)

**\*Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ**

HS viết đoạn văn theo yêu cầu:

- Dung lượng đoạn văn từ 150-200 chữ; đảm bảo hình thức đoạn văn.

- Nội dung của đoạn văn: Viết về một chủ đề mà em tâm đắc.

- Đoạn văn có sử dụng ít nhất 2 câu có mở rộng thành phần chính và trạng ngữ bằng cụm từ.

**\*Bước 3:** **Báo cáo kết quả**

GV gọi 1 – 2 HS đọc đoạn văn

HS khác nhận xét

(Nếu hết thời gian thì để chữa bài vào tiết sau hoặc dạy chiều)

**\*Bước 4: GV chuẩn kiến thức**

 V. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

1.Bài vừa học.

* HS hoàn thiện các bài tập phần Thực hành Tiếng Việt.
* Tìm thêm các bài tập về mở rộng thành phần chính và trạng ngữ trong câu bằng cụm từ
  + 1. Bài sắp học: Chuẩn bị nội dung thực hành đọc hiểu “*Một ngày của Ích-chi-an*” (A-léc-xăng-đơ Rô-măng-nô-vích Bi-lây)

-Đọc và trả lời các câu hỏi sgk/85,86…

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**Tiết 121 ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI:**

**MỘT NGÀY CỦA ÍCH-CHI-AN**

**A-léc-xăng-đơ Rô-măng-nô-vich Bi lây (Alexander Romanovich Belyaev)**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Phân tích và đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản *Một ngày của Ích-chi-an:*

+ Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

+ Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do.

**2*.* Phẩm chất:** Nhân ái, tôn trọng sự khác biệt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Giáo viên**

  - Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học.

  - Thiết kế bài giảng điện tử.

  - Phương tiện và học liệu:

    + Các phương tiện: Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

    + Học liệu: GV sử dụng tranh, ảnh, video liên quan.

    + Phiếu học tập: Sử dụng các phiếu học tập trong dạy học đọc.

**2. Học sinh**

- Đọc tài liệu có liên quan đến văn bản truyện khoa học viễn tưởng

- Đọc phần Kiến thức ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc – hiểu văn bản trong sách giáo khoa; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: HĐ cá nhân**

?Em hãy nhắc lại cách đọc một truyện khoa học viễn tưởng?

? Người cá luôn là đề tài tranh luận của các nhà khoa học. Vấn đề người cá có thật sự tồn tại hay không đến nay vẫn chưa có câu trả lời. Vậy theo hình dung của em, người cá có thật không, em tưởng tượng người cá có đặc điểm như thế nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

* HS suy nghĩ và trả lời.
* GV động viên, khuyến khích HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

**Dự kiến câu trả lời:**

**\*Câu hỏi 1: Cách đọc truyện khoa học viễn tưởng**

- Trang bị kiến thức khoa học, công nghệ,...liên quan đến tác phẩm tại thời điểm tác phẩm ra đới.

- Đọc nhan đề, tác phẩm và tóm tắt tác phẩm.

- Xác định các yếu tố của truyện: đề tài, tình huống, nhân vật, sự kiện, không gian, thời gian.

- Xác định yếu tố tưởng tượng của tác phẩm.

- Xác định ý nghĩa của văn bản đối với khoa học, đời sống.

**\*Câu hỏi 2: HS suy nghĩ, trả lời theo hình dung của bản thân**

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

**🡺GV dẫn vào bài:**

 Con người vốn dĩ ưa thích những điều kỳ bí, nên chuyện người cá có thật không vẫn sẽ luôn là đề tài thu hút sự quan tâm của công chúng cũng như giới khoa học. Đến nay, giới [khoa học](http://tuoitre.vn/khoa-hoc.html) vẫn chưa có kết luận về [người cá](https://tuoitre.vn/nguoi-ca-co-that-khong-2018101114150124.htm). Có giả thuyết cho rằng “người cá” có thật và là tổ tiên của loài người. Có giả thuyết cho rằng “người cá” là kết quả của trí tưởng tượng. Cùng với những giả thuyết khoa học này, A-léc-xăng-đơ Rô-măng-nô-vích Bi-lây cũng có sự tưởng tượng thú vị về “người cá” qua tác phẩm “*Người cá”.* Tác phẩm kể về cuộc đời của “người cá” Ích-chi-an. Đoạn trích thuộc phần một của tác phẩm “người cá” kể về một ngày của Ích-chi-an.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG 2.1. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 1:** | | |
| **(1) Nêu những điều em biết về tác giả A-léc-xăng-đơ Rô-măng-nô-vích Bi-lây** | Thân thế, cuộc đời  Sự nghiệp sáng tác | ......................................  ...................................... |
| **(2) Giới thiệu về tác phẩm  “Người cá”** | Tác phẩm viết về ai, về sự kiện gì? | .........................................  .......................................... |
| Yếu tố cho biết tính chất tưởng tượng về tương lai xa so với thời điểm tác phẩm ra đời. | .........................................  .......................................... |
| Chỉ ra những yếu tố cho thấy người viết có những hiểu biết dựa vào thành tựu của khoa học, không có các yếu tố thần kì, siêu nhiên như truyền thuyết, cổ tích. | ............................................  ...........................................  ............................................  ............................................  ...........................................  ............................................ |
| **(3) Chia sẻ hiểu biết của em về đoạn trích *“Một ngày của Ích-chi-an”*** | Cách đọc văn bản | .........................................  .......................................... |
| Xuất xứ văn bản. | .........................................  .......................................... |
| Đề tài, ý nghĩa nhan đề | .........................................  .......................................... |
| Ngôi kể và tác dụng của ngôi kể | .........................................  .......................................... |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 2: TÓM TẮT VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ 5 NGÓN TAY** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - **Thảo luận theo cặp trong 03 phút- hoàn thành Phiếu học tập 01:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi: **Phiếu học tập 01**  + Thảo luận cặp đôi thống nhất nội dung cần chia sẻ  + Các cặp đôi cùng lên trả lời: theo hình thức hỏi đáp  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS căn cứ nội dung đã chuẩn bị bài thống nhất ý kiên định hướng cách trình bày.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  Yêu cầu một số cặp đội sẽ cùng lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình theo hình thức “Cặp đôi hoàn hảo”  Các cặp đôi khác lắng nghe bổ sung góp ý  **Cặp đôi 1: Trả lời câu hỏi về tác giả và tác phẩm *Người cá***  + Thân thế, cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của A-léc-xăng- đơ Rô-măng-nô-vích Bi-lây.  + Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm và yếu tố cho biết tính chất tưởng tượng về tương lai xa so với thời điểm tác phẩm ra đời.  + Chỉ ra những yếu tố nào cho thấy người viết có những hiểu biết và dựa vào thành tựu của khoa học, không có các yếu tố thần kì, siêu nhiên như truyện truyền thuyết, cổ tích.  **Cặp đôi 2: Chia sẻ hiểu biết về đoạn trích *Một ngày của Ích-chi-an:***  *+ Cách đọc*  *+ Xuất xứ*  *+ Đề tài, nhan đề*  *+ Ngôi kể*  *+ Bố cục*  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV và HS đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh và khả năng trình bày trước lớp, sự ăn ý của các cặp đôi khi thuyết trình.  **NV: Tóm tắt văn bản**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - **Thảo luận theo cặp trong 03 phút- hoàn thành Phiếu học tập 02:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi: **Phiếu học tập 02**  + Thảo luận cặp đôi thống nhất nội dung cần chia sẻ  + Các cặp đôi cùng lên trả lời: theo hình thức thuyết trình kèm sản phẩm thuyết trình (sơ đồ 5 ngón tay).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS căn cứ nội dung đã chuẩn bị bài thống nhất ý kiên định hướng cách trình bày.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  Yêu cầu một số cặp đội sẽ cùng lên trình bày kết quả thảo luận  Các cặp đôi khác lắng nghe bổ sung góp ý | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1.Tác giả**  - A-léc-xăng-đơ Rô-măng-nô-vich Bi-lây (1884-1942)  - Quê quán: thành phố Smolensk, Nga  - Suốt cuộc đời, chiến đấu với căn bệnh gian ác, người đàn ông này đắm mình trong nghiên cứu về văn học, lịch sử, ngoại ngữ và y khoa.  - Tác phẩm chính:  *Đầu giáo sư Dowell, Chúa Tể Thế giới, Hòn Đảo Tàu Ma, Người cá, Người Đàn Ông Cuối Cùng Đến Từ Atlantis*, …  **2. Tác phẩm “Người cá”**  **- Hoàn cảnh ra đời**:  + Tác phẩm *“Người cá” xuất bản năm 1927*.  **- Những hiểu biết và thành tựu khoa học:**  + Ý tưởng về người cá, tức là con người có khả năng sống và hô hấp đồng thời trong cả hai môi trường không khí và nước đã có từ khá lâu. Trong các nhật ký của mình nhà thám hiểm nổi tiếng Cristoforo Colombo hồi thế kỷ XV đã mô tả những sinh vật biển có trí tuệ bơi theo đoàn tàu và chào mừng thuỷ thủ đoàn. Đến nay, các nhận định về người cá vẫn chỉ là giả thuyết, có nhận định cho rằng người cá có thật, là tổ tiên của loài người; có nhận định cho rằng người cá chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng.  + **Bác sĩ quân y Artemi Myshkin, người Nga, vào khoảng năm 1903 đã từng có thí nghiệm vĩ đại:** Ông thực hiện cấy ghép cho các động vật cao cấp ở cạn (chuột, chó, khỉ...) một phần mang cá mập, và những con vật ấy trở thành động vật lưỡng cư. Tức là chúng có thể chủ động thở được cả trên cạn lẫn dưới nước. Nhưng những con vật đó không sống được lâu. Sau đó, ông có thí nghiệm trên người nhưng do không ngăn được quá trình đào thải mô cấy ghép nên bệnh nhân qua đời => Đến nay, kể cả với các thành tựu y dược học hiện đại, vẫn không một ai có thể lặp lại thành công những thí nghiệm mà ông đã thực hiện.  **- Không có các yếu tố thần kì, siêu nhiên:**  + Ích-chi-an là “người cá” sau cuộc phẫu thuật của bác sĩ Xan-va-tô chứ không phải sinh ra từ thế lực siêu nhiên nào đó.  - Tóm tắt tác phẩm: SGK  **3. Văn bản “Một ngày của Ích-chi-an”**  **a. Đọc văn bản, giải thích từ khó.**  ( **\* Cách đọc:** Đặc biệt lưu ý sử dụng kĩ năng tưởng tượng, dự đoán và suy luận;Chú ý đọc to, rõ ràng, mạch lạc.  - Tìm hiểu và giải thích từ khó.  **b. Khái quát chung về văn bản**  **\*Xuất xứ:**  - Thuộc phần một của tác phẩm *Người cá*  **\* Nhan đề:** *Một ngày của Ích-chi-an*  - Dựđoán nội dung chính của văn bản sẽ có liên quan đến Ích-chi-an:  + Một ngày sinh hoạt bình thường của Ích-chi-an  + Hoặc là một ngày làm bước ngoặt thay đổi con người của Ích-chi-an  **\* Ngôi kể:** Ngôi thứ ba – giúp câu chuyện có tính khách quan, tạo tính linh hoạt trong điểm nhìn, tăng sức hấp dẫn cho câu chuyện.  \* **Bố cục: 3 phần:**  - Phần 1: Từ đầu đến “con người đã biến thành cá”: Giới thiệu về người cá Ích-chi-an  - Phần 2: Còn lại: Một ngày dưới biển của người cá Ích-chi-an  **c. Tóm tắt văn bản**  Tóm tắt truyện khoa học viễn tưởng với sơ đồ 5 ngón tay:  (Ngón cái) Bối cảnh:  + Không gian: Đáy biển, mặt biển, bờ biển  + Thời gian: một ngày của người cá ở đáy biển.  (Ngón trỏ) Nhân vật: Người cá, có khả năng thở bằng mang, sống dưới đáy biển như một loài sinh vật.  (Ngón giữa) Tình huống: Ích-chi-an được phẫu thuật thành người cá, có khả năng lặn và sống ở dưới đáy biển  (Ngón áp út) Các sự kiện chính:  + Ích-chi-an bơi theo dòng hải lưu ra biển  + Ích-chi-an vui đùa cùng các chú cá, thưởng thức vẻ đẹp của biển cả.  + Ích-chi-an cứu các chú cá bị sóng dạt vào bờ biển sau cơn bão.  (Ngón út) Kết thúc: Ích-chi-an kết thúc chuyến phiêu lưu, qua về nhà và theo lệnh cha, mấy phút sau đã ngủ say trên giường,..  =>Viết đoạn văn tóm tắt: Ích-chi-an thế là đã được cứu sống và biến thành người cá. Ích-chi-an bơi xuống tới đáy hồ nước. Ích-chi-an nằm ngửa ra và cứ thế trôi theo dòng. Khi giông tố đã dứt, từng đợt sóng chồm lên và dội xuống như thác. Điều này khiến người bình thường sợ hãi nhưng Ích-chi-an lại thích thú. Sau giông bão, biển lại yên, những chú cá đều bơi ra, Ích-chi-an vui vẻ nhìn đàn cá heo đang đùa giỡn… Ích-chi-an sau đó lang thang tìm kiếm và cứu sống những chú cá, sứa, cua, … sắp chết sau cơn giông. Một hồi còi vọng tới, trời sắp sáng, anh phải nhanh chóng quay về nếu không cha sẽ mắng… |

**HOẠT ĐỘNG 2.3 SUY NGẪM PHẢN HỒI**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOÀN THIỆN CÁ NHÂN PHIẾU HỌC TẬP 3:**  **VIỆC SỬ DỤNG KHOA HỌC ĐỂ BIẾN MỘT NGƯỜI BÌNH THƯỜNG THÀNH NGƯỜI CÁ TRONG TÁC PHẦM LÀ NÊN HAY KHÔNG NÊN? VÌ SAO?** | |
| **Nên** | **Không nên** |
|  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOÀN THIỆN CÁ NHÂN PHIẾU HỌC TẬP 4:**  **HÀNH TRÌNH KHÁM PHÁ TRONG MỘT NGÀY CỦA ÍCH-CHI-AN** | | |
| **Các chi tiết** | **Nhận xét** | **Bài học** |
| *.* |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia:  **Nhiệm vụ:**  **Nhóm 1, 2:** Tìm các chi tiết trong đoan mở đầu trong sgk; trả lời câu hỏi 2 (sgk,tr.89) (PHT3)  **Nhóm 3,4:** Tìm các chi tiết kể về hành trình một ngày khám phá biển của Ich-chi-an; Nhận xét về cuộc hành trình và những việc làm của Ích-chi-an (PHT 4)  **VÒNG 2:** Nhóm mảnh ghép: Tạo 4 nhóm mới và thực hiện nhiệm vụ mới:  - Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên gia.  - Trả lời câu hỏi sau: Câu chuyện đem đến cho em bài học gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập(17p)**  ***\** VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia: ***(7p)***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (10 phút)***  **HS**:  - 5 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận-5p**  - GV gọi đại diện 02 nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS:   - Đại diện 2 nhóm lần lượt trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ -5p**  - GV nhận xét, đánh giá, (sửa chữa nếu cần) rút kinh nghiệm, chốt kiến thứ | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Giới thiệu về người cá Ích-chi-an** - Ích-chi-an mang những nét đặc biệt:  + Ích-chi-an đi trên con đường nhỏ rải cát trong vườn.  + Ở thắt lưng đung đưa một con dao găm, chiếc kính, bốn chiếc “chân nhái”.  + Anh đeo lên một chiếc kính đen có hai mắt to và rất dày, xỏ bốn “chân nhái” vào tay chân.  + Anh thở hết không khí trong phổi ra và nhảy xuống hồ nước.  + Những khe mang hoạt động nhịp nhàng  + Thế là con người biến thành cá.  =>Ích-chi-an không phải con người bình thường mà là người cá, vừa có thể thở bằng phổi, vừa có thể thở bằng mang; vừa sống trên cạn, vừa có thể sống ở dưới nước.  - Sự ra đời của người cá Ích-chi-an cũng rất đặc biệt: Ích-chi-an ra đời trong một cơn sinh khó, người mẹ mất ngay sau khi sinh và chú bé bị nguy hiểm tính mạng. Trong hoàn cảnh đó, ông bác sĩ Xan-van-tô đã phẫu thuật anh thành người cá Ích-chi-an.  =>Việc sử dụng khoa học để biến một người bình thường thành một người cá có thể có nhiều ý kiến trái chiều:   |  |  | | --- | --- | | Nên | Không nên | | -Nếu không có cuộc phẫu thuật và sự can thiệp từ khoa học từ bác sĩ Xan-van-tô, Ích-chi-an sẽ chết. Sinh mạng của con người là đáng quý nên vào thời điểm đó, ông bác sĩ có thể đã không còn lựa chọn nào khác ngoài việc biến anh thành người cá.  - Ích-chi-an có khả năng đặc biệt của người cá, nhờ đó anh mới được trải nghiệm cuộc sống trong lòng biển cả, mới làm bạn được với các chú cá và cứu sống chúng sau cơn bão | - Cuộc phẫu thuật đã khiến Ích-chi-an vừa thở được bằng phổi, vừa thở được bằng mang. Do đó, anh không thể sống mãi trên cạn như một người bình thường. Mọi sự khác biệt quá lớn sẽ không mang đến hạnh phúc. Do Ích-chi-an khác người bình thường nên anh phải sống cô độc, không được gần người mình yêu.  - Cuộc phẫu thuật tạo nên nguy cơ lạm dụng tiến bộ của khoa học kĩ thuật vào mục đích xấu (ví dụ như Ích-chi-an bị lợi dụng năng lực của người cá để mò ngọc trai, khai thác tận diệt tài nguyên dưới đáy biển |   **2.Hành trình một ngày của Ích-chi-an**  - Ích-chi-an có một ngày khám phá đầy thú vị ở vùng biển yêu thích:  + Quanh anh là biển, trời, gió, mây, mưa và sóng.  + Từng đợt sóng chồm lên và dội xuống như thác => Cảnh tượng khiến người bình thường sợ hãi nhưng Ích-chi-an lại thích thú. Ích-chi-an thích nhào lộn trong các lớp sóng gần bờ.  + Sau giông bão, Ích-chi-an khi thì hít không khí trong lành của biển vào phổi, lúc thì thở mạnh bằng mang => dễ chịu.  + Đùa giỡn với đàn cá heo bạn thân của anh  + Anh lang thang hàng giờ dọc bờ biển để cứu những con vật còn có thể cứu sống được=>Anh sung sướng, phấn khởi khi các con vật đó sống lại.  + Ích-chi-an là người che chở, là bạn, là ân nhân của các loài vật đó.  =>Ích-chi-an tuy là người cá, mang những nét khác biệt so với một con người bình thường nhưng anh vẫn mang tâm trạng, cảm xúc của một con người bình thường; thậm chí anh còn làm được những việc phi thường mà một con người bình thường chưa làm được.  =>Sự yêu quý, che chở, bảo vệ của anh đối với những sinh vật biển là bài học thức tỉnh chúng ta về việc bảo tồn và gìn giữ sinh vật biển nói chung và môi trường tự nhiên nói riêng. |

**HOẠT ĐỘNG 2.4. HƯỚNG DẪN TỔNG KẾT VĂN BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm**  (*1) Hãy chỉ ra đặc sắc nghệ thuật của văn bản?*  *- Xây dựng cốt truyện:*  *- Tình huống:*  *- Ngôi kể:*  *- Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn thú vị:*  *- Bối cảnh:*  *(2) Nêu khái quát nội dung văn bản.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thực hiện suy nghĩ cá nhân  GV động viên, khích lệ học sinh trả lời  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  GV yêu cầu HS trả lời theo kĩ thuật công não, 2 học sinh trả lời 2 câu hỏi  HS khác bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV đánh giá và kết luận: | **III.Tổng kết** **1. Nghệ thuật**  **- Xây dựng cốt truyện**: Dựa trên việc ứng dụng khoa học về người cá.  **- Tình huống**: Đặt nhân vật vào tình huống tham gia chuyến phiêu lưu biển cả đầy thú vị.  **- Ngôi kể:** Ngôi thứ ba làm câu chuyện thêm khách quan  - **Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn thú vị:** Kết hợp kể, tả, biểu cảm để cuốn hút người đọc.  **- Bối cảnh:** không gian đáy biển, mặt biển, bờ biển  **2. Nội dung:**  - Kể về một ngày đầy thú vị, kì lạ của Ích- chi- an và tình yêu mà Ích- chi- an dành cho biển cả, cho các loài sinh vật biển. |

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

**\* Nhiệm vụ: Kĩ thuật viết tích cực**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

*Câu hỏi 7, sgk: Từ tình yêu mà Ích-chi-an dành cho biển cả, cho các loài sinh vật biển, em hãy viết một đoạn văn khoảng 100 chữ nêu suy nghĩ của mình về ý thức bảo vệ môi trường biển và các loài sinh vật biển trong xã hội hiện nay.*

* HS thảo luận nhóm bàn để lập dàn ý cho đoạn văn.
* HS hoạt động cá nhân để viết đoạn văn (tại nhà)

**Bước 2:** HS thực hiện yêu cầu của GV

HS hoạt động theo các bước:

(1)Xác định chủ đề (ý chính) của đoạn văn: ý thức bảo vệ môi trường biển và các loài sinh vật biển trong xã hội hiện nay.

1. Thảo luận cách triển khai ý trong đoạn văn: Mỗi HS trong nhóm cho thấy sự kì diệu của trí tưởng tượng. Sau đó, HS chia sẻ trong nhóm, nhóm thống nhất, lựa chọn khoảng 3 – 4 ý.
2. HS dựa vào dàn ý của nhóm đã thống nhất để viết thành đoạn văn ở nhà.

**Bước 3:**  **Báo cáo kết quả**

* HĐ nhóm báo cáo sau khi thực hiện xong bước 2: GV mời 2 nhóm bàn lên báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
* HĐ cá nhân thực hành viết tại nhà. Khi lên lớp, chia sẻ đoạn văn cho các bạn, góp ý cho nhau, đánh giá chéo (dựa vào rubrics đánh giá đoạn văn). GV có thể chọn một số đoạn văn hay để đọc trước lớp.

**Bước 4.** GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức.

### \* Rubrics đánh giá đoạn văn:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mô tả tiêu chí** | **Điểm** |
| **Hình thức** | - Đảm bảo hình thức và dung lượng của đoạn văn (khoảng 100 chữ) | **1** |
| - Không đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng  của đoạn văn | **0** |
| **Nội dung** | - Nêu được vấn đề: ý thức bảo vệ môi trường biển và các loài sinh vật biệt trong xã hội hiện nay. | **0,5** |
| -Ý thức bảo vệ môi trường biển và các loài sinh vật biển trong xã hội hiện nay:  + Một bộ phận có ý thức rất tốt trong việc bảo vệ môi trường và các loài sinh vật biển: thường xuyên thu gom rác thải, thành lập các đội bảo vệ các loài sinh vật biển, khai thác tài nguyên biển đúng cách,...  + Một bộ phận ý thức kém: vứt rác bừa bãi, khai thác tận diệt các loài sinh vật biển,... | **4** |
| * Nêu được thông điệp từ những ý nghĩa đó: Trân trọng, bảo vệ môi trường và các loài sinh vật biển. | **2** |
| Khẳng định cảm xúc, nhận thức của người viết | **1** |
| **Chính tả, ngữ pháp** | Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,5** |
| **Sáng tạo** | Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | **1,0** |

Hs chỉnh sửa đoạn văn theo phiếu chỉnh sửa bài viết:

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

**Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi sau:**

1. Bài viết đảm bảo hình thức đoạn văn chưa?

... ...........................................................................................................................

2. Nội dung đã đảm bảo các ý chưa? Nếu chưa cần bổ sung những ý nào?

..............................................................................................................................

3. Bài viết có sai chính tả không? Nếu có em sửa chữa như thế nào?

.............................................................................................................................

4. Bài viết đã nêu được suy nghĩ của mình một cách thuyết phục chưa? Nếu chưa, hãy bổ sung.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và  HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **NV1: Bài tập sáng tạo**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  *Từ tình yêu mà Ích-chi-an dành cho biển cả, cho các loài sinh vật biển, em hãy thiết kế một áp-phích trình bày các hành động cụ thể mà em và các bạn có thể thực hiện để bảo vệ vẻ đẹp của biển.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thực hiện theo nhóm:   * Suy nghĩ các hành động thiết thực để bảo vệ vẻ đẹp của biển. * Thiết kế áp-phích, có thể vẽ tay hoặc bằng các công cụ thiết kế online. VD:Canva   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **-** GV gọi 1 số HS báo cáo sản phẩm học tập.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá | * Áp-phích đẹp mắt, khoa học. * Nội dung: các hàn động cụ thể, thiết thực, chi tiết, có thể thực hiện được, tránh những câu mơ hồ, chung chung như “có ý thức bảo vệ biển cả”, “yêu biển cả”. |

**Rubric đánh giá viết áp-phích**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Áp-phích** các hành động cụ thể bảo vệ vẻ đẹp của biển **(10 điểm)** | -Áp-phích khoa học, chưa đẹp mắt.  -Các hành động còn chung chung ( 5 – 6 điểm) | -Áp-phích khoa học, chưa đẹp mắt.  - Các hành động thiết thực nhưng chưa đầy đủ (7- 8 điểm) | - Áp-phích khoa học, đẹp mắt.  -Các hành động thiết thực, chi tiết.   (9- 10 điểm) |

**V.HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1.Bài vừa học**

- Tìm đọc các tài liệu, video về người cá

- Tìm đọc toàn bộ tác phẩm *Người cá.*

2.Bài sắp học- Chuẩn bị bài viết: *Viết đoạn văn tóm tắt văn bản*

*-Đọc và trả lời các câu hỏi sgk/89,99….*

|  |
| --- |
| **Ngày soạn:**  **Ngày dạy:**  **Tiết 122,123 : VIẾT:**  **VIẾT ĐOẠN VĂN TÓM TẮT VĂN BẢN** |

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- HS biết viết đoạn văn tóm tắt văn bản đảm bảo theo đúng các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, thu thập tư liệu; tìm ý và lập dàn ý; viết đoạn, xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

- HS biết cách lựa chọn, nắm vững các sự kiện chính, chi tiết chính, luận điểm chính trong một văn bản cụ thể.

**-** Viết đoạn văn tóm tắt VB theo yêu cầu độ dài khác nhau.

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức và trách nhiệm học tập trong sách vở và đời sống.

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính,...

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, bảng kiểm đánh giá.

**III. Tiến trình dạy học**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**Bước  1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**GV chiếu ví dụ cho HS quan sát:**

*Dòng “Sông Đen”* là một đoạn trích trong tác phẩm *Hai vạn dặm dưới biển* của Giuyn Véc-nơ. *Dòng “Sông Đen”* kể về câu chuyện giáo sư A-rô-nắc-người nghiên cứu về sinh vật học cùng cộng sự Công-xây và Nét Len-một thợ săn cá voi đã bị rơi xuống biển và được tàu Nau-ti-lux cứu. Và câu chuyện là cuộc hành trình khám phá về thuyền trưởng bí ẩn Nê-mô và những điều bí ẩn dưới đáy đại dương bao la. Trong khi giáo sư A-rô-nắc luôn thích thú, tò mò về những điều bí ẩn nơi đây thì Nét Len luôn tìm cách trốn chạy để thoát khỏi nơi này. Và rồi họ đã được chiêm ngưỡng khung cảnh chốn thần tiên nơi này với vô số loài cá khác nhau cùng vẻ đẹp tuyệt diệu nơi đây. Câu chuyện khép lại là dòng suy nghĩ của giáo sư A-rô-nắc và con tàu Nau-ti-lux chảy xiết theo Dòng “Sông Đen”.

HS trả lời các câu hỏi dưới đây:

1. Em hãy nhận xét về hình thức của ví dụ trên?
2. Ví dụ trên đem đến cho người đọc những nội dung gì? Em hãy nhận xét về các nội dung đó?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

* HS quan sát, suy nghĩ.
* GV quan sát, gợi ý nếu cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

* Gọi HS trả lời các câu hỏi.
* Các HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.

Dự kiến câu trả lời:

1. Hình thức: Đoạn văn (Lùi vào một chỗ đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu tiên, kết thúc bằng dấu chấm câu.
2. Đoạn văn nêu lên những nội dung:

*+Dòng “Sông Đen” kể về câu chuyện giáo sư A-rô-nắc-người nghiên cứu về sinh vật học cùng cộng sự Công-xây và Nét Len-một thợ săn cá voi đã bị rơi xuống biển và được tàu Nau-ti-lux cứu.*

*+ Câu chuyện là cuộc hành trình khám phá về thuyền trưởng bí ẩn Nê-mô và những điều bí ẩn dưới đáy đại dương bao la.*

*+ Trong khi giáo sư A-rô-nắc luôn thích thú, tò mò về những điều bí ẩn nơi đây thì Nét Len luôn tìm cách trốn chạy để thoát khỏi nơi này.*

*+ Cuộc tranh luận kết thúc khi họ đã được chiêm ngưỡng khung cảnh chốn thần tiên nơi này với vô số loài cá khác nhau cùng vẻ đẹp tuyệt diệu nơi đây.*

*+ Câu chuyện khép lại là dòng suy nghĩ của giáo sư A-rô-nắc và con tàu Nau-ti-lux chảy xiết theo Dòng “Sông đen”.*

=>Đây là các sự kiện chính trong văn bản Dòng “Sông Đen” của tác giả Giuyn-Véc-nơ. Giúp cho người đọc nhận ra nội dung chính trong văn bản.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, dẫn vào nội dung bài học.

🡺**GV dẫn dắt vào nội dung tiết học**:

*Đoạn văn trên là đoạn văn tóm tắt văn bản Dòng “Sông Đen” của Giuyn Véc-nơ. Vậy một đoạn văn tóm tắt văn bản như vậy cần đảm bảo những yêu cầu gì? Chúng ta cần làm thế nào để tóm tắt được một văn bản đản bảo yêu cầu? Để trả lời được những câu hỏi ấy, chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay: Viết đoạn văn tóm tắt văn bản.*

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Tìm hiểu khái niệm và yêu cầu của đoạn văn tóm tắt văn bản**  + *Thế nào đoạn văn tóm tắt văn bản?*  *+Nêu các yêu cầu đối với kiểu đoạn văn tóm tắt văn bản.*  *+ Cấu trúc của đoạn văn gồm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK)  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **I. Tìm hiểu chung về đoạn văn tóm tắt văn bản**  **1. Khái niệm**  **- Đoạn văn tóm tắt văn bản được viết để trình bày ngắn gọn ý chính được nêu trong văn bản. Việc viết đoạn văn tóm tắt văn bản giúp chúng ta nhận ra nội dung chính của văn bản.**  **2.Yêu cầu**  - Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn.  - Tóm tắt các ý chính nêu trong văn bản.  - Đảm bảo được yêu cầu về độ dài đoạn văn.  - Đảm bảo được nội dung chính của văn bản.  - Cấu trúc đoạn gồm hai phần:  + Giới thiệu nhan đề và tác giả của văn bản cần tóm tắt.  + Trình bày ngắn gọn các ý lớn, ý bổ trợ được nêu trong văn bản. |

**Hoạt động 2.2. Đọc và phân tích ví dụ trong SGK**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN THEO BÀN**  **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **-** GV yêu cầu HS đọc ví dụ Tóm tắt văn bản *Con muốn làm một cái cây*  - GV hướng dẫn HS thảo luận các yêu cầu phân tích kiểu văn bản bằng cách trả lời các câu hỏi 1, 2 (tr 90, sgk)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  +HS dự kiến câu trả lời  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  +Đại diện nhóm bàn trả lời câu hỏi  +GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  **Bước 4: Đánh giá, chốt kiến thức:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức, ghi lên bảng**.** | **II. Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**  **\* Bước 1: Đọc đoạn văn tóm tắt văn bản “Con muốn làm một cái cây”**  - Đọc đoạn văn (tr.89, 90 sgk)  - Xem cách viết đoạn văn tóm tắt văn bản “Con muốn làm một cái cây” (Võ Thu Hương”  **\* Bước 2:** **Nhận xét, phân tích các yêu cầu**  1. Đoạn văn đã giới thiệu được nhan đề và tác giả văn bản cần tóm tắt.  - Nhan đề “Con muốn làm một cái cây”  - Tác giả Võ Thu Hương.  2. Nhận biết nội dung và hình thức của đoạn văn  - VB tóm tắt nên có độ dài từ 7-10 câu  - VB tóm tắt đảm bảo được nội dung chính của VB gốc: Kể về chú bé Bum đáng yêu, tình cảm, được ông nội tặng một cây ổi khi còn ở trong bụng mẹ.  -Trình bày ngắn gọn, đầy đủcác thông tin:  + Bối cảnh: Ngôi nhà của Bum trên SG  + Nhân vật: Bum, ông nội, ba mẹ, các bạn, cô giáo.  - Sự kiện chính, chi tiết chính:  +Khi Bum chưa ra đời  +Khi Bum lớn lên và kỉ niệm bên cây ổi  +Khi ông nội mất và gia đình Bum chuyển về Vũng Tàu |

**Hoạt động 3: Hướng dẫn quy trình viết và thực hành**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Hướng dẫn HS thực hành quy trình viết.**  **NV 1: Hướng dẫn HS xác định mục đích, người đọc và xác định đề tài của bài viết**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**   * GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn nội dung cho bài viết của mình bằng **kĩ thuật công não:**   + HĐ cá nhân: GV hướng dẫn HS xác định mục đích viết, người đọc.  + HĐ nhóm – xác định đề tài: Chia lớp ra làm 4 nhóm, lần lượt mỗi nhóm sẽ tìm VB để tóm tắt:  Nhóm 1, 2: Chọn Tóm tắt VB tự sự.  Nhóm 3, 4: Chọn tóm tắt VB nghị luận  ++ Phát cho mỗi HS một tờ giấy ghi chú. Trong thời gian 3 phút, mỗi HS ghi lên giấy ghi chú của mình một VB mà mình ấn tượng, sau đó mang lên bảng và dán vào cột tương ứng nhóm mình.  ++ Sau khi HS dán xong, GV đọc các tờ ghi chú trên bảng. Những ý tưởng nào trùng nhau thì ta chỉ giữ lại một tờ giấy ghi chú.  + Thu thập tư liệu: Đọc lại VB tóm tắt, liệt kê các sự kiện và chọn các sự kiện quan trọng  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ.**  **NV 2: Hướng dẫn HS tìm ý và lập dàn ý, viết**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  + Mỗi nhóm đã thống nhất chọn 1 VB trong các đề tài của nhóm mình để thực hiện tìm ý, lập dàn ý.  + GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng cho bài văn của mình dựa vào hướng dẫn sgk (tr.90)  + HS lập dàn ý cho đoạn văn theo bố cục: mở đoạn-thân đoạn-kết đoạn.  + Hướng dẫn HS viết thành đoạn văn hoàn chỉnh.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về sản phẩm của nhóm bạn  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** | **II.Thực hành**  **Đề bài: *Em hãy viết một đoạn văn (từ 150 chữ-200 chữ) để tóm tắt một VB nghị luận hoặc một truyện ngắn mà em yêu thích.***   1. **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết**   - Xác định mục đích viết: tóm tắt VB  - Người đọc: cô và các bạn.  - Xác định đề tài: Tóm tắt một truyện ngắn hoặc một VB nghị luận.  - Xác định dung lượng đoạn văn  - Thu thập tài liệu:  + Đọc lại VB tóm tắt  + Sau đó, liệt kê các sự kiện theo trình tự thời gian và chọn các sự kiện quan trọng giúp người đọc nắm bắt nội dung cốt truyện.  **2**.**Bước 2:** **Tìm ý và lập dàn ý**  **- HS tìm ý:**  **+ Xác định các sự kiện chính, các chi tiết quan trọng trong VB và trình bày mối liên hệ giữa các yếu tố này. (Lưu ý: Chỉ trình bày sự kiện, không nêu đánh giá của người viết)**  **- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo một trình tự hợp lí:**  \*Với VB truyện:  Sự kiện 1  Chi tiết 1  Câu tóm tắt thông tin chính (Không gian, thời gian, tên nhân vật  Sự kiện.....  Sự kiện 2  Chi tiết 2        \* Với VB nghị luận:  - Cách 1:  Ý kiến nhỏ 1  Ý kiến nhỏ 2  Ý kiến lớn 1  Ý kiến lớn 2    - Cách 2:  Ý kiến lớn 2  Ý kiến nhỏ 2    Ý kiến lớn 1  Ý kiến nhỏ 1  MB:  **3. Bước 3: Viết**  Dựa vào dàn ý, viết một đoạn văn hoàn chỉnh. Khi viết, cần đảm bảo hình thức đoạn văn cũng như yêu cầu về độ dài đoạn văn. |
| **Nhiệm vụ 3: Rút kinh nghiệm**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV hướng dẫn HS chỉnh sửa lại bài viết theo các yêu cầu đối với đoạn văn tóm tắt VB  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  Chuẩn kiến thứcvề yêu cầu đối với đoạn văn tóm tắt VB.  +HS tự sửa bài viết để hoàn chỉnh theo yêu cầu.  +Tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV ( Theo bảng kiểm) | **4. Bước 4: Rút kinh nghiệm**  - Sau khi viết xong, em có thể tự chỉnh sửa đoạn văn dựa vào bảng kiểm.  - Tiếp tục chỉnh sửa nếu đoạn văn chưa thể hiện đầy đủ các yêu cầu đối với đoạn văn tóm tắt VB.  - Chỉnh sửa lỗi chính tả, ngữ pháp. |
| **BẢNG KIỂM ĐOẠN VĂN TÓM TẮT VĂN BẢN**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nội dung kiểm tra | Đạt | Chưa đạt | | Giới thiệu nhan đề và tác giả của VB cần tóm tắt |  |  | | Trình bày đầy đủ, ngắn gọn các sự kiện chính, các chi tiết quan trọng trong VB |  |  | | Đảm bảo hình thức đoạn văn |  |  | | Đảm bảo yêu cầu về độ dài đoạn văn |  |  | | |

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

**Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và chỉnh sửa theo các gợi ý dưới đây**

1. Nếu đoạn văn chưa đạt yêu cầu về hình thức của đoạn, cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

... ...........................................................................................................................

2. Nếu đoạn văn chưa tóm tắt đủ các sự kiện chính, các chi tiết quan trọng, em cần bổ sung.

..............................................................................................................................

3. Nếu đoạn văn vượt quá yêu cầu của bài viết về độ dài, cần chỉnh sửa cách diễn đạt, lược bỏ những từ bị lặp.

............................................................................................................................

ĐỀ BÀI THAM KHẢO

Đề bài 1: Viết đoạn văn 7-10 dòng tóm tắt văn bản *Tự học-một thú vui bổ ích* của tác giả *Nguyễn Hiến Lê.*

***Bài làm***

Văn bản *Tự học - một thú vui bổ ích* được in trong *Tự học-một nhu cầu thời đại* của tác giả Nguyễn Hiến Lê. Văn bản đã khẳng định: Tự học là cần thiết nhưng không phải là một sự bắt buộc, ta hoàn toàn tự do, tự chủ giống như cái thú. Để làm rõ ý kiến này, đầu tiên tác giả so sánh thú tự học như thú đi chơi bộ. Tự học như một cuộc du lịch bằng trí óc, sách vở, khám phá thế giới mênh mông. Tự học giúp người đọc hình thành tri thức một cách tự do. Tiếp theo, tác giả khẳng định tự học là một phương thức trị bệnh âu sầu. Việc đọc sách giúp ta cảm thấy được đồng cảm, an ủi. Quan trọng hơn, tự học còn là thú vui thanh nhã, nó nâng cao tâm hồn ta lên. Tự học giúp ta tiến bộ, có thể cống hiến cho xã hội. Tự học giúp ta vui vì được tìm tòi và khám phá.

Đề bài 2: Viết đoạn văn 7-10 dòng tóm tắt văn bản *Ếch ngồi đáy giếng*

***Bài làm***

*Ếch ngồi đáy giếng* là một truyện ngụ ngôn nổi tiếng của Việt Nam. Câu chuyện kể về một con ếch sống lâu ngày trong cái giếng nọ. Ếch sống cùng những con vật nhỏ bé như cua, ốc, nhái. Hằng ngày, ếch cất tiếng kêu khiến các con vật khác hoảng sợ. Nó nghĩ rằng bầu trời chỉ bé bằng cái vung, con nó oai như một vị chúa tể. Vào một năm, trời làm mưa rất to. Nước mặt tràn vào trong giếng dềnh lên, tràn bờ, đưa ếch ra bên ngoài. Quen thói cũ, nó đi nghênh ngang khắp nơi. Nó đưa cặp mắt nhìn lên bầu trời, không thèm để ý xung quanh nên bị một con trâu đi qua giẫm bẹp.

**V.Hướng dẫn tự học**

**1.Bài vừa học:**

* Hoàn thiện lại bài viết theo bảng kiểm.
* 2.bài sắp học:
* Chuẩn bị bài nói và nghe *Thảo luận về một vấn đề gây tranh cãi.*

**+ Nhóm 1, 2:** Chuẩn bị vấn đề 1: *Thuyền trưởng Nê-mô có phải là người xấu?*

**+** **Nhóm 3, 4:** Chuẩn bị vấn đề 2: *Ích-chi-an là người may mắn được trao năng lực làm người cá hay là người bất hạnh*

|  |
| --- |
| **Ngày soạn:**  **Ngày dạy:**  **Tiết 124:                 NÓI VÀ NGHE**  **THẢO LUẬN NHÓM VỀ VẤN ĐỀ GÂY TRANH CÃI** |

**I. Mục tiêu:**

**1. Năng lực**

- Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề gây tranh cãi; xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các thành viên trong nhóm để tìm cách giải quyết.

**2. Phẩm chất**

- Tự tin thể hiện bản thân

- Biết lắng nghe

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, ...

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

**III.Tiến trình dạy học**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**Bước  1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV cho HS xem video trong chương trình *Trường teen* và trả lời câu hỏi:

<https://www.youtube.com/watch?v=jxTaydBnwIg>

? Nội dung của đoạn video? Các nhân vật trong đoạn video đang tranh biện về vấn đề gì? Vì sao có những người đồng tình? Vì sao những người khác không đồng tình? Hướng giải quyết sẽ như thế nào?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

* GV gọi 1 số HS lên trình bày nhanh nội dung chính bài viết của mình bằng ngôn ngữ nói.
* GV quan sát, động viên.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS tranh biện việc HS có đang chán lịch sử dân tộc? Đây là vấn đề có nhiều ý kiến trái chiều. Tranh biên để có cách giải quyết thống nhất và hợp lí.

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

GV nhận xét, cho điểm và dẫn dắt vào nội dung tiết học: *Thảo luận nhóm về một vấn đề gay tranh cãi.*

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Thực hành nói và nghe**

* **Nhóm 1, 2:** Chuẩn bị vấn đề 1: *Thuyền trưởng Nê-mô có phải là người xấu?*
* **Nhóm 3, 4:** Chuẩn bị vấn đề 2: *Ích-chi-an là người may mắn được trao năng lực làm người cá hay là người bất hạnh?*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bước 1: Chuẩn bị** | | |
| **Mục tiêu:**  - HS xác định được mục đích nói và người nghe  - Chuẩn bị nội dung nói và luyện nói  **Nội dung:**  - GV hỏi và nhận xét câu trả lời của HS  - HS trả lời câu hỏi của GV | | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Mục đích nói của bài nói là gì?  ? Những người nghe là ai?  ? GV chia nhóm lớp hoạt động thảo luận?  ? HS thảo luận theo đề tài đã chuẩn bị.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS của lớp phân theo nhóm bầu ra 4 nhóm trưởng.  - Dự kiến KH: Lớp chia thành 4 nhóm, thảo luận về 2 chủ đề:  Nhóm 1, 2: CĐ 1: Nhân vật thuyền trưởng Nê-mô có phải là người xấu?  Nhóm 3, 4: CĐ 2: Ích-chi-an là người may mắn được trao năng lực người cá hay là người bất hạnh?  Nhóm trưởng sẽ chia nhóm thành 2 nhóm nhỏ , những ai cùng quan điểm sẽ về chung 1 nhóm nhỏ.  -Chuẩn bị nội dung thảo luận: HS đọc kĩ văn bản, tìm hiểu kĩ nhân vật, chuẩn bị lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ quan điểm của mình theo mẫu sgk, tr. 93  - Thống nhất mục tiêu và thời gian thảo luận: Mục đích buổi thảo luận là gì? Thời gian dự kiến bao lâu? Nhóm em có những ý kiến gì? Chuẩn bị lí lẽ thế nào để bảo vệ nhóm mình và bác bỏ ý kiến của nhóm bạn?  **B3: Thảo luận.**  HS thực hành thảo luận, báo cáo trong nhóm/tổ.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV: Nhận xét phần trả lời của HS và chốt mục đích nói, chuyển dẫn. | 1. **Chuẩn bị**   - Thành lập nhóm và phân công công vệc  + nhóm nhỏ 1: Đồng tình  + nhóm nhỏ 2: Không đồng tình  - Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận:  + HS đọc lại VB, tìm hiểu kĩ nhân vật, chuẩn bị lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ quan điểm  CĐ :………………  Lí lẽ:…………………..  Bằng chứng1:…………….  Bằng chứng 2:……………  -Thống nhất mục tiêu và thời gian thảo luận   1. **Tập luyện**   - Đại diện nhóm sẽ trình bày ý kiến thống nhất của nhóm mình dựa trên những lí lẽ, dẫn chứng mà các nhóm đã tranh luận, phản biện.  - HS tập nói một mình trước gương.  - HS tập nói trước nhóm/tổ. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 2: Thảo luận** | |
| **Mục tiêu:**  - Luyện kĩ năng nói cho HS  - Giúp HS nói có đúng nội dung giao tiếp và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.  **Nội dung:** GV yêu cầu :  - HS nói theo dàn ý có sẵn ở tiết HĐ viết & nhận xét HĐ nói của bạn. | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - HS trình bày kết quả đã thảo luận của nhóm.  - Thư kí ghi chép và tổng hợp các ý kiến theo mẫu SGK/93  - Phản hồi ý kiến: Lắng nghe và phân tích những điểm hợp lí và chưa hợp lí.  - Thống nhất ý kiến: Việc tranh luận về nhân vật có thể không đi đến kết luận cuối cùng là ai đúng ai sai, điều quan trọng là mỗi ý kiến tranh luận phải dựa trên bằng chứng và lập luận chặt chẽ thuyết phục được nhiều thành viên trong nhóm ủng hộ, đồng tình.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)** | - HS nói trước lớp: Yêu cầu nói:  + Nói đúng mục đích (ý kiến của bản thân về vấn đề được nói đến).  + Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí.  + Nói to, rõ ràng, truyền cảm.  + Điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt… phù hợp.   * HS phản hồi các ý kiến. * HS thống nhất ý kiến. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bảng kiểm thảo luận về một vấn đề gây tranh cãi** | | |
| Nội dung kiểm tra | Đạt | Chưa đạt |
| Thể hiện ý kiến trực tiếp, rõ ràng về vấn đề cần thảo luận |  |  |
| Đưa ra được lí lẽ, bằng chứng thuyết phục |  |  |
| Sử dụng ngôn ngữ và cử chỉ hợp lí |  |  |
| Nghiêm túc lắng nghe ý kiến của người khác |  |  |
| Bảo vệ ý kiến của mình với thái độ xây dựng |  |  |
| Tôn trọng các ý kiến khác biệt |  |  |

Các ý kiến tham khảo về các chủ đề thảo luận trên:

**Chủ đề 1:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thuyền trưởng Nê-mô có phải là người xấu?** | |
| Đồng tình | Không đồng tình |
| * Thuyền trưởng Nê-mô hành tung bí ẩn, không rõ lai lịch. * Không có cử chỉ, hành động thân mật với những người trên tàu ngầm. * Tàu ngầm ông điều khiển trong lời đồn là con quái vật biển. | * Là người thông minh con tàu ngầm hiện đại-vượt xa với khoa học chế tạo tàu ngầm thời điểm tác phẩm ra đời->mọi người coi nó là con quái vật biển. * Là người tốt bụng khi đã cứu sống giáo sư A-rô-nắc, Nét Len, Công-xây. * Là người lịch sự, hiếu khách: đối đãi với người trên tàu rất tử tế dù thái độ không được thân thiện. * Là người luôn khao khát khám phá thế giới đại dương. |

**Chủ đề 2:**

|  |  |
| --- | --- |
| Ích-chi-an là người may mắn được trao năng lực người cá hay là người bất hạnh | |
| Là người may mắn | Là người bất hạnh |
| -Nếu không có cuộc phẫu thuật và sự can thiệp từ khoa học từ bác sĩ Xan-van-tô, Ích-chi-an sẽ chết. Sinh mạng của con người là đáng quý nên vào thời điểm đó, ông bác sĩ có thể đã không còn lựa chọn nào khác ngoài việc biến anh thành người cá.  - Ích-chi-an có khả năng đặc biệt của người cá, nhờ đó anh mới được trải nghiệm cuộc sống trong lòng biển cả, mới làm bạn được với các chú cá và cứu sống chúng sau cơn bão. | - Cuộc phẫu thuật đã khiến Ích-chi-an vừa thở được bằng phổi, vừa thở được bằng mang. Do đó, anh không thể sống mãi trên cạn như một người bình thường. Mọi sự khác biệt quá lớn sẽ không mang đến hạnh phúc. Do Ích-chi-an khác người bình thường nên anh phải sống cô độc, không được gần người mình yêu.  - Cuộc phẫu thuật tạo nên nguy cơ lạm dụng tiến bộ của khoa học kĩ thuật vào mục đích xấu (ví dụ như Ích-chi-an bị lợi dụng năng lực của người cá để mò ngọc trai, khai thác tận diệt tài nguyên dưới đáy biển. |

**V.Hướng dẫn tự học:**

**1. Bài vừa học””**

- Hãy tìm thêm một số đề tài/chủ đề có thể gây tranh cãi và hãy tìm những lí lẽ để thuyết phục người khác về ý kiến của mình về một trong các vấn đề đó.

2.Bài sắp học: Ôn tập

-Đọc và trả lời các câu hỏi sgk/95

**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**Tiết 125**

**ÔN TẬP**

**1.  Mục tiêu:**

Vận dụng kiến thức của bài học thực hành làm các bài tập để khắc sâu kiến thức.

**2.  Nội dung:**

- GV giao bài tập cho HS.

- HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài tập.

**3. Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

**4. Tổ chức thực hiện**

**\* Nhiệm vụ 1: Thực hành phần Ôn tập** (Tr.95, SGK, Chân trời sáng tạo, Ngữ văn 7, tập hai).

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Chia lớp thành 4 nhóm và thực hiện yêu cầu:  **+ Nhóm 1,2**: Thảo luận các câu hỏi 1, 2.  + **Nhóm 3, 4**: Thảo luận các câu hỏi 3, 4, 5  **-Cá nhân tự trả lời** câu hỏi 6.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  **-**Hs tiến hành suy nghĩ, thảo luận.  **Bước 3: HS báo cáo sản phẩm, thảo luận.**  **Bước 4: Đánh giá sản phẩm bằng điểm. GV chốt kiến thức** | **Câu 1: Những đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng**  - Đề tài: đa dạng, phong phú thường gắn với các phát minh khoa học, công nghệ như: chế tạo dược liệu, khám phám đáy đại dương, du hành vũ trụ,...  - Cốt truyện: thường được xây dựng dựa trên các sự việc giả tưởng liên quan đến các thành tựu khoa học.  - Tình huống truyện: tác giả thường đặt nhân vật vào những hoàn cảnh đặc biệt, những khó khăn hay mâu thuẫn cần phải giải quyết trong thế giới giả tưởng.  - Sự kiện: thường trộn lẫn những sự kiện của thế giới thực tại và những sự kiện xảy ra trong thế giới giả định.  - Nhân vật: trong truyện thường xuất hiện các nhân vật như người ngoài hành tinh, quái vật, người có năng lực phi thường, những nhà khoa học, nhà phát minh có khả năng sáng tạo kì lạ.  - Không gian, thời gian: mang tính giả định, chẳng hạn thời gian trộn lẫn từ quá khứ, hiện tại và tương lai; không gian vũ trụ, lòng đất, đáy biển,...  **Câu 2:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Dòng “Sông Đen” | Xưởng Sô-cô-la | Một ngày của Ích-chi-an | | Đề tài | Khám phá thế giới bí ẩn dưới đáy đại dương | Ứng dụng khoa học trong xây dựng nhà máy sản xuất sô-cô-la. | Khoa học thay đổi tiềm năng của con người | | Nhân vật | Thuyền trưởng Nê-mô, giáo sư A-rô-nắc, Nét Len, Công-xây | Ông Quơn-cơ, cậu bé Sác-li, ông nội Joe, bốn bạn nhỏ còn lại đi cùng với bố mẹ, người tí hon Umpơ-Lumpơ. | Người cá Ích-chi-an | | Sự kiện | Cuộc tranh luận đầy mâu thuẫn của giáo sư A-rô-nắc và Nét-len trong con Nau-ti-lúx của thuyền trưởng bí ẩn Nê-mô dưới lòng đại dương | Khi Sác-li đi tham quan nhà máy sản xuất kẹo so-cô-la mà cậu được chứng kiến những điều kì diệu, thú vị bên trong đó. | +Ích-chi an theo dòng hải lưu ra biển.  +Ích-chi-an vui đùa cùng các chú cá, thưởng thức vẻ đẹp của biển cả.  +Ích-chi-an cứu các chú cá bị sóng đánh dạt vào bờ biển sau cơn bão | | Không gian | Dưới đáy biển sâu | Trong nhà máy | Đáy biển, mặt biển, bờ biển | | Thời gian | Từ trưa cho đến 5 giờ chiều | Một ngày khám phá xưởng sô-cô-la | Một ngày của người cá ở biển. |   **Câu 3:**  a. Mưa rơi rả rích./Mưa rơi lộp bộp.  b. Dưới hàng cây rợp bóng mát, những đứa trẻ đang nô đùa./Dưới hàng cây xà cừ trăm tuổi, những đứa trẻ đang nô đùa.  **Câu 4:** Khi viết đoạn văn tóm tắt văn bản, em cần lưu ý những điều sau:  - Cần giới thiệu được nhan đề và tác giả của văn bản cần tóm tắt.  - Trình bày đầy đủ, ngắn gọn các sự kiện chính và các chi tiết quan trọng trong văn bản.  - Đảm bảo hình thức là một đoạn văn.  - Đảm bảo yêu cầu về độ dài đoạn văn.  **Câu 5:**  - Tranh luận với bạn: nghiêm túc lắng nghe và cần tôn trọng các ý kiến của bạn, bảo vệ ý kiến của mình với thái độ xây dựng và cần có cử chỉ, lời nói hợp lí.  - Cách trình bày ý kiến: đưa ra những ý kiến có bằng chứng, lí lẽ thuyết phục, bảo vệ được ý kiến của mình trước sự phản bác của các thành viên khác trongnhóm**.**  **Câu 6: Gợi ý:**   |  |  | | --- | --- | | **Vai trò của trí tưởng tượng** | | | Với sự phát triển xã hội | Với cá nhân mỗi người | | * Những tri thức khoa học công nghệ trở nên hữu dụng hơn. * Góp phần hình thành nên những sản phẩm khoa học công nghệ đáp ứng nhu cầu của con người. * Đưa đến những bài học cho cuộc sống thực tại của con người... | * Sự phong phú, mới lạ hơn cho cuộc sống của con người. * Khát vọng khám phá, tìm hiểu những bí ẩn trong thế giới nói chung.... | |

**\* Nhiệm vụ 2: Lập bảng thống kê theo mẫu:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên yêu cầu HS đọc mở rộng VB truyện khoa học viễn tưởng ngoài sgk ở nhà và thống kê các tác phẩm đã đọc theo mẫu:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên văn bản** | **Đặc sắc nội dung** | **Đặc sắc nghệ thuật** |
| ……………… |  |  |
| ……………… |  |  |
| ……………… |  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS điền nội dung vào từng cột của phiếu học tập

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Tổ chức báo cáo sản phẩm vào tiết học thêm buổi chiều.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG CẢ BÀI HỌC 9**

**GV chia lớp thành 4 nhóm với các nhiệm vụ sau:**

* **Nhóm 1, 2: Nhóm Biên tập:**

**Yêu cầu:** Sưu tầm 2 bộ phim được chuyển thể từ các văn bản đã học trong bài 9:

+ Bộ phim: *Charlie và nhà máy sô-cô-la* chuyển thể từ truyện *Xưởng Sô-cô-la của Rô-a-Đan*

*+* Bộ phim *Người cá* chuyển thể từ tiểu thuyết *Người cá* của A-léc-xăng-đơ Rô-măng-nô-vích Bi-lây

* **Nhóm 3, 4: Nhóm Hoạ sĩ**  (PP phòng tranh)

**Yêu cầu:**

+ Cách 1: Chọn 1 văn bản và vẽ các bức tranh minh hoạ nội dung của văn bản đó.

+ Cách 2: Triển lãm phòng tranh các bức tranh vẽ minh hoạ nội dung các văn bản đã học của bài 9.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, thảo luận để hoàn thành các bài tập 1, 2.

- GV khích lệ, giúp đỡ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

+ Bài tập 1: Báo cáo sản phẩm dự án sau 01 tuần

+ Bài tập 2: Báo cáo sản phẩm dự án sau 01 tuần.

- HS báo cáo sản phẩm và thảo luận.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, chất lượng sản phẩm học tập của các nhóm.

- Cho điểm hoặc phát thưởng.

1. Tìm đọc mở rộng các văn bản truyện khoa học viễn tưởng.

2. Tự giả định tình huống thảo luận vấn đề gây tranh cãi.

3. Viết đoạn văn tóm tắt văn bản

4. Vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học được từ bài học vào việc tưởng tượng dựa trên các ứng dụng khoa học

V. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

1.Bài vừa học:

-Nắm được nội dung câu hỏi ôn tập.

2.Bài sắp học: Bài 10 Lắng nghe trái tim mình.

-Đọc và trả lời câu hỏi sgk/98,99…